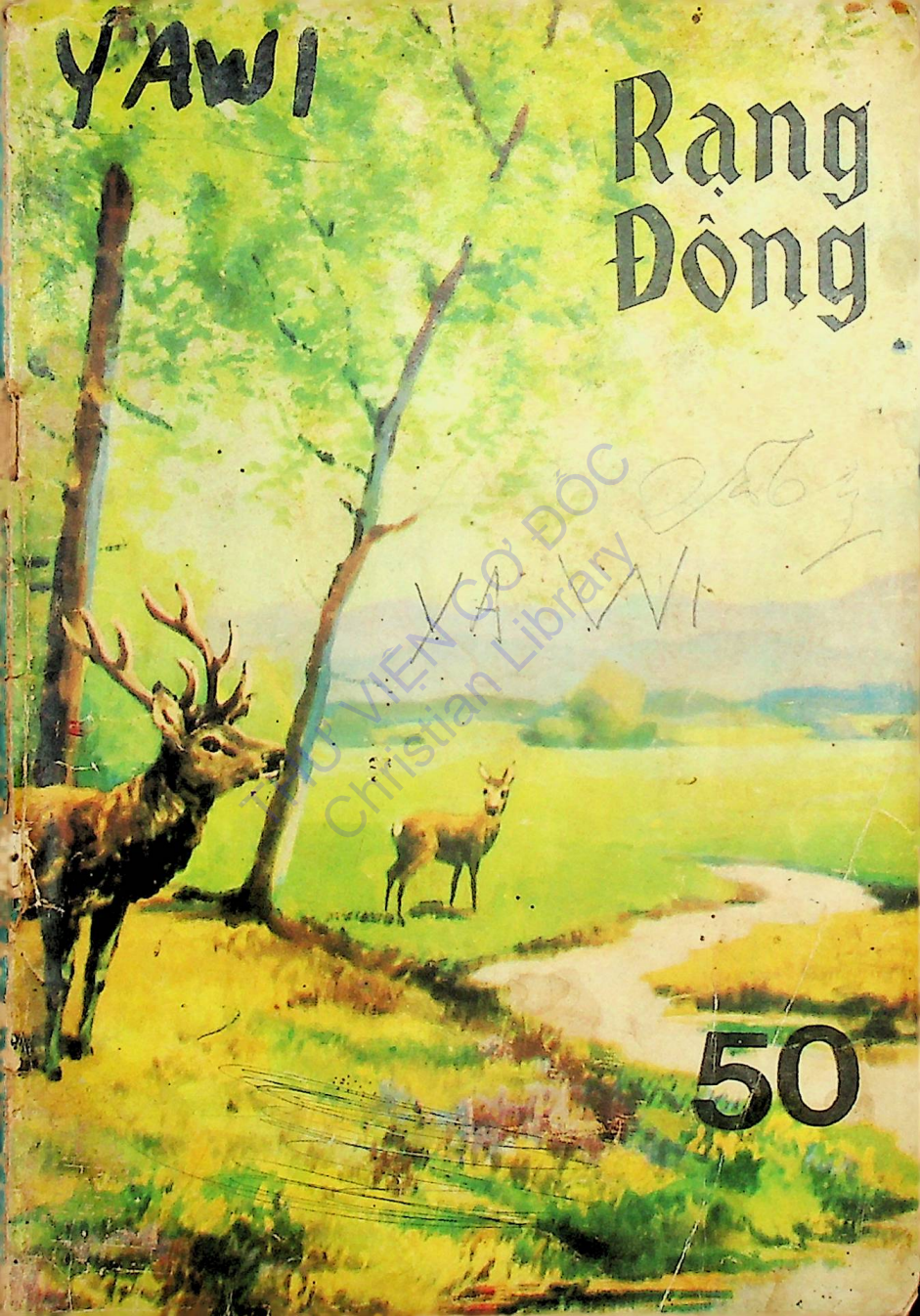


YAWI

Rang Đông



50

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website *thuviencodoc.org* do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website *thuviencodoc.org* gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bỏ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '*thuviencodoc.org*'.

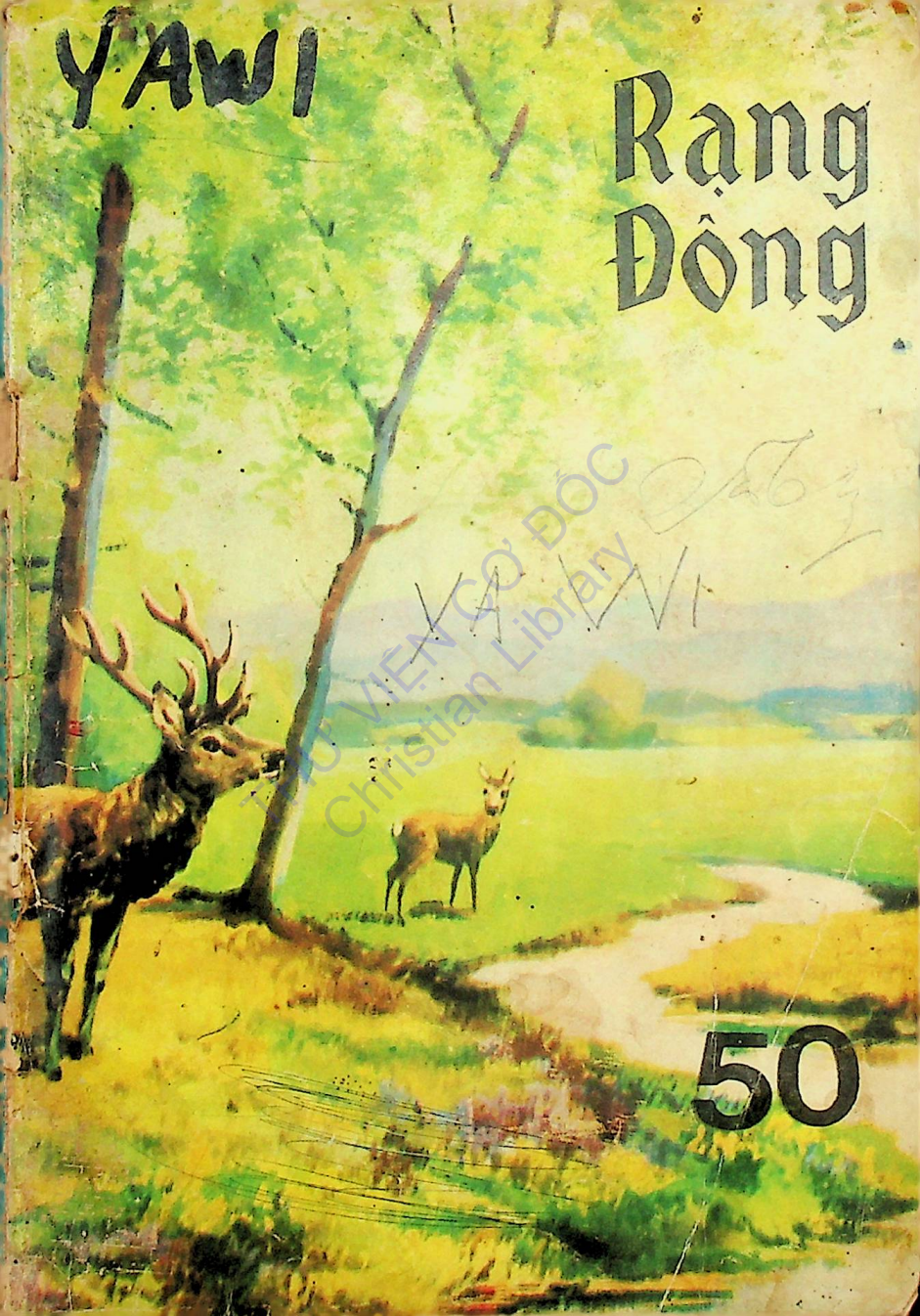
- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org*.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.

YAWI

Rang Đông



VIỆN CỜ ĐỐC
Christian Library

263

50

RẠNG ĐÔNG

CƠ-QUAN CHUYÊN PHỒ-BIỆN GIÁO-LÝ TIN-LÀNH

của HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

(xuất-bản hằng tháng)

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút :
NGUYỄN-VĂN-VẠN

Quản-ly :
Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

Tòa-soạn :
5/13, Hòa-Hung
SAIGON

Trong số này :

Giấy phép số 5942/BTT/BC
ngày 14-10-1964

GIẤY BẢO :

Mỗi tập : 15đ
Mỗi năm : 150đ

Số **50**

THÁNG TÁM

1969

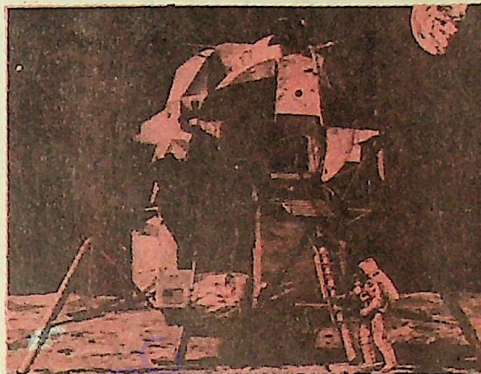
- Tự-dộng hay linh-dộng
- Ăn-năn và tin-nhận
- Rạng-đông
- Mặt trời đang lên
- Chỉ cần một con vít bị rơi lỏng ra
- Tưởng nhớ Đấng Tạo-hóa
- Chuyện những người đi chào bán Kinh-thánh dong-ruổi trên đường thiên-lý
- Năng-lực của vô-tín
- Lễ thật Kinh-Thánh Minh-họa
- Bán lỗ linh-hồn
- Mênh-mang
- Con trai phá của
- Da màu và tự-do
- Câu chuyện Kỳ-diệu của DeShazer



TỰ-ĐỘNG hay LINH-ĐỘNG

CUỘC chạy đua vào không-gian giữa hai siêu-cường đã diễn ra khá hào-húng trải qua chín năm nay. Kể từ năm 1961 đến nay có 38 phi-hành gia (gồm cả một phụ-nữ) đã tranh tài trên những con tàu vũ-trụ Sputnik, Vostok, Gemini, Apollo với hy-vọng mang về cho quốc-gia mình một ưu-thế, một chiến-thắng chẳng những về phương-diện khoa-học kỹ-thuật mà cũng cả về phương-diện chính-trị nữa.

Chín năm qua, trong nhiều giai-đoạn của cuộc đua, Nga và



Phi-hành gia Armstrong bước đi đầu tiên trên mặt trăng

Mỹ đã tỏ ra chẳng bên nào kém bên nào. Chẳng hạn khi bắt đầu cuộc đua bay vòng quanh quỹ-đạo trái đất, Nga lên trước Mỹ. Nhưng đến giai-đoạn đổ bộ người lên mặt trăng vừa diễn ra trong cuối tháng bảy dương-lịch vừa qua thì Mỹ đã đến mức trước Nga.

Ngày 16 tháng 7 Mỹ phóng phi-thuyền Apollo 11 với ba phi-hành gia Neil Armstrong, Michael Collins và Edwin Aldrin lên quỹ-đạo trái đất nhằm cung trăng thẳng tiến, thì vài hôm trước đó con tàu vũ-trụ Luna 15 không

người lái của Nga cũng đã được phóng lên. Trong khi quá-trình của phi-thuyền Apollo 11 được theo dõi trên màn ảnh vô tuyến truyền thanh và qua các máy thu-thanh từng giờ từng phút thì sứ-mạng của con tàu vũ-trụ Luna 15 có vẻ khá bí-mật. Tuy nhiên tại đài viễn-vọng Jodrell Bank của Anh-quốc, nhà bác-học Sir Bernard Lovell, giám-đốc của Đài cũng như tại các đài quan-sát của Tây-phương vẫn chăm-chú theo dõi và loan-báo hướng đi của Luna 15.

Đúng 11 giờ 56 phút (giờ Saigon) ngày thứ hai 21 tháng 7, một giờ lịch-sử mà người ta bảo rằng hai phần ba nhân-loại đã hồi-hợp theo dõi cuộc đổ bộ thành-công xuống nguyệt - cầu của hai trong số ba phi-hành gia Mỹ, thì đài viễn-vọng Jodrell Bank loan báo con tàu vũ-trụ của Nga cũng lọt vào quỹ-đạo mặt trăng và đang hạ xuống mỗi lúc một gần hơn. Người ta đã phỏng đoán khá nhiều về sứ-mạng bí-mật của phi-thuyền này. Có người nói Luna 15 theo dõi và chụp hình những hoạt-động của phi-thuyền Apollo 11, lại có người đoán Luna 15 có sứ-mạng hạ xuống để đào lấy một ít cát,

đá và đất của cung trăng để mang về mặt đất. Cũng có người còn đoán rằng biết đâu Luna 15 lại không có sứ-mạng cấp-cứu những phi-hành gia Mỹ nếu nguyệt-thuyền đổ bộ lâm-nguy. Nhưng tất cả những điều dự đoán kia đều đã không xảy ra. Và ngày 22 tháng 7, nghĩa là một ngày sau khi nguyệt-thuyền Eagle của Mỹ đã đổ bộ thành-công lên mặt trăng, thông-tấn xã Tass của Nga loan báo vắn-tắt : con tàu vũ-trụ Luna 15 đã đáp xuống mặt phía sau của cung trăng và sứ-mạng của nó đã chấm dứt. Nhưng theo nhà bác-học Anh Bernard Lovell thì rất có thể Luna đã đâm vào mặt trăng và vỡ nát vì tốc-độ khi đáp xuống quá nhanh.

Hai Phi-hành gia đang nhặt đá sỏi trên cung trăng để các nhà bác-học thí-nghiệm



Điều chúng tôi muốn lưu ý qui vị độc-giả thân-mến trong dịp này chính là điểm khác nhau giữa máy-móc và con người. Máy-móc dù tinh-vi đến đâu cũng chỉ đến mức tự-động là cùng. Chỉ con người mới có thể linh-động. Phi-thuyền Apollo 11 có thể đã cùng một số-phận với Luna nếu phần nguyệt-thuyền Eagle (Phụng-Hoàng) của nó cũng không người lái. Theo các báo-chí cho biết, khi nguyệt-thuyền bay đến chỗ đã được các nhà bác-học dưới đất tại Trung-tâm Chỉ-huy ở Houston chỉ định để đáp xuống, phi-hành gia Armstrong nhìn thấy đó là một vùng đá lồi-chõm, nếu hạ xuống chẳng những nguy-hiêm cho nguyệt-thuyền mà cũng tai-hại cho tinh-mạng của cả hai phi-hành gia. Vì đó ông đã linh-động lái phi-thuyền bay xa hơn một khoảng 6 cây số nữa rồi mới đổ bộ xuống trên một vùng bằng-phẳng hơn gọi là Tĩnh-Hải mà chúng ta có trông thấy qua máy vô-tuyến truyền-hình.

Khi thuật lại diễn-biến trên, nhật báo *Đuốc Nhà Nam*, trong bài Xã-thuyết của số ra ngày

24-7-1969 đã kết-luận rằng : « Phải chăng với chi-tiết đó Hoa-Kỳ đã muốn chứng-minh ngược lại rằng trong công cuộc thám-hiêm không-gian máy-móc tự-động vẫn không thể nào so-sánh được với bàn tay và bộ óc linh-động của con người ? »

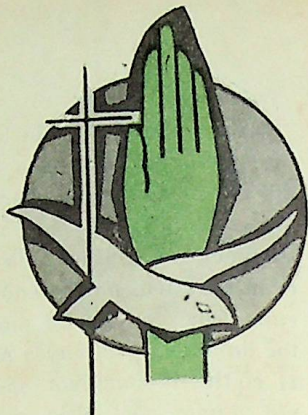
Thật vậy, chỉ có con người mới có thể linh-động vì, theo Kinh-Thánh, con người là một sanh-linh (hay nói nôm-na : một linh hồn sống). Kinh-thánh chép rằng : « Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài, Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời... Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh-khi vào lỗ mũi thì người trở nên một loài sanh-linh » (Sáng-thế Ký 1 : 27 ; 2 : 7).

Do đó, mỗi khi chúng ta ca-tụng khoa-học kỹ-thuật đã tạo nên được những bộ máy tự động kỹ-diệu thì chúng ta đừng quên rằng khoa-học và kỹ-thuật kia chỉ là kết-quả công-trình của bàn tay và khối óc linh-động của con người, và con người đầu khôn-ngoan kỹ-diệu đến đâu thì cũng chỉ là một tạo vật của Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất vô nhị đáng cho chúng ta đem hết lòng hết sức, hết trí mà kính-mến, thờ-phượng và phục-vụ trọn đời. R. Đ.

ĂN-NĂN

và

TIN-NHẬN



«... Kỳ đã trọn, nước Đức Chúa Trời đã đến gần,
các người hãy ăn-năn và tin đạo Tin-lành.»
(Mác. 1 : 15)

TRONG Cơ-đốc-giáo, sự ăn-năn và tin-nụn là hai yếu-tố cần phải có của một tội-nhân muốn nhận được cứu-ân từ Đức Chúa Trời. Hai sự-kiện này phải đi song song nhau như đường hỏa-xa, không thể thiếu được một trong hai khi một tội-nhân muốn đến cùng Chúa Jê-sus-Christ. Một tội-nhân muốn được tha tội để trở nên con-cái của Đức Chúa Trời mà chỉ ăn-năn tội-phạm của mình thì chưa đủ, vì vậy cần phải bước thêm bước thứ hai nữa là tin-nhận Chúa. Cũng vì tầm tối quan-trọng của nó, nên trong khi Chúa Jê-sus — Đấng Cứu-thế —

còn tại thế đi đến Ga-li-lê, một kinh-thành của nước Do-thái, Ngài đã đồng dạy giảng-luận rằng : « Kỳ đã trọn, nước Đức Chúa Trời đã đến gần, các người hãy ăn-năn và tin đạo Tin - Lành » (Mác 1 : 15).

Câu trên đây có thể nói là một định-lý bất di-dịch của sự cứu-rỗi. Xin quý độc-giả cùng tôi đề tâm suy-nghiệm đôi điểm chính-yếu chứa đựng trong kim-ngôn của Chúa chắc quý vị sẽ được thỏa-mãn :

Chúa Jê-sus đã bảo : « Hãy ăn-năn và tin đạo Tin-Lành. » Vậy mời quý vị suy-nghi về :

I. — TIN-LÀNH LÀ GÌ? theo Kinh-Thánh đã khẳng-định rằng: Tin-Lành là « Một tin-tức Phước lành », từ trời được chính các thiên-sứ thông-báo cho nhân-loại. Đang khi nhân-loại tuyệt-vọng vì tình-trạng bi-đát của tội-lỗi, sự gắng công ra sức của mình để tìm một giải-pháp cứu-rỗi đã trở nên vô ích vì tội-lỗi ngày càng bành-trướng đến mức tối-đa, đến nỗi con có thể cầm dao hạ-sát cha mình, chông có thể dùng phát súng kết-liếu sinh-mạng của người vợ, em có thể dùng lưỡi gươm đâm, thủng ruột anh mình cho đến phút thở hơi cuối cùng... ; thì trong tình-trạng bại-hoại ấy, Đức Chúa Trời đã ban một cứu-pháp duy-nhất và cứu-pháp này được thực-hiện trong chính Con Một yêu dấu của Ngài là Chúa Jêsus. Đi sâu vào nội-dung qui vị nhận thấy rằng Tin-Lành bày tỏ về:

1) *Tình yêu-thương của Đức Chúa Trời* — Thánh-Kinh Giăng 3: 16 xác-định rằng: « Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế-gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời

đời ». Phải, vì tình yêu-thương Đức Chúa Trời dành hi - sinh chính Con Ngài là Jêsus-Christ cho nhân-loại. Tin-Lành ấy được ban-bố cách nay gần 20 thế-kỷ. Trong một đêm kia, tại tiều-thôn cô-quạnh tên là Bết-lê-hem một miền thuộc quốc gia Do-thái — trung-tâm-điểm của thế-giới — Cứu-Chúa Jêsus-Christ giáng-trần cứu-thế. Chúa Jêsus có đủ điều-kiện và quyền-bính để ra đời trong cung-điện của Hoàng-vương với nệm ấm giường êm, nhưng không, Ngài vui lòng hạ phạm nơi chuồng chiên máng cỏ chịu lạnh-lẽo chỉ với chiếc khăn mỏng quấn quanh mình... Ôi, sâu rộng thay là tình-yêu của Đức Chúa Trời! Một tình yêu sâu rộng hơn trời bề, một tình-yêu không có biên-cương, một tình yêu không đủ bút mực mô tả!



2) *Sự chết và sống lại của Đấng Christ.* — Chúa Jêsus-Christ vui chịu án phạt thay cho tội-nhân. Kinh-Thánh chứng quyết

rằng : « Vì tiền công của tội-lỗi là sự chết » cũng thêm rằng : « Không đờ huyết thì không có sự tha-thứ » (Hê 9 : 22). Chính vì lẽ đó, Chúa Jêsus phải chịu treo thân trên thập-tự-giá với giáo đâm, đinh đóng, huyết cứu-rỗi tuôn chảy có công-hiệu nối liền lòng xấu xa của con người với lòng thánh-khiết của Đức Chúa Trời. Từ chính giờ phút Chúa chịu nhục-hình đến nay, huyết cứu-rỗi vẫn có linh-nghiệm thực-tiễn trên mọi tấm lòng biết ăn-năn và tin-nhận. Trên thập-tự giá sau phút thở hơi cuối cùng, Cứu-Chúa được đem chôn trong mộ-phần. Nhưng lạ lùng thay, sau ba ngày lịm mình trong phần mộ, Đấng Christ đã sống lại đầy vinh-hiền. Quyền sự chết đã bị tiêu-tán trước thiên-lực của Ngài. Cứu-Chúa đã sống lại và chính Ngài là Đấng duy-nhất đã sống lại nên đủ điều-kiện ban sự sống đời đời cho kẻ tin-nhận Ngài. Thánh Phao-lô xác-định rằng : « Và nếu chúng ta đã cùng chết với Đấng Christ, thì chúng ta tin rằng mình cũng sẽ cùng sống với Ngài » (La. 6 : 8).

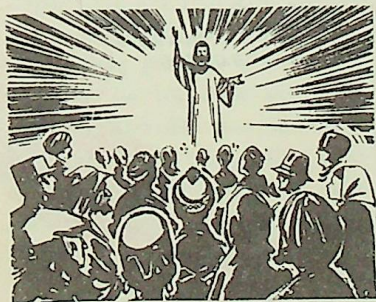
3) *Sự Ban-tứ Thánh-Linh.*— Sau khi Cứu Chúa sống lại và

trước khi Ngài thăng-thiên Chúa đã hứa ban Thánh-Linh cho nhân-thế. Quả thật, đúng như lời Chúa đã hứa Đức Thánh-Linh đến. Ngài là ngôi thứ ba trong ba ngôi Đức Chúa Trời, Đức Thánh-Linh đến với nhiệm-vụ cáo trách loài người về tội-phạm, bày tỏ chân-lý siêu-việt của Cứu-Chúa, an-ủi, khuyến-khích, dẫn-dắt tín-hữu trên thiên-lộ, ngự-trị trong tâm-hồn tin-đồ Christ, giữ họ khỏi bị vấp-ngã, thêm sức chịu đựng và chiến-thắng trong khi gặp phong-ba thử-thách của cuộc đời... Chính Chúa Jêsus đã từng phán : « Thánh-Linh mà Cha đã nhơn danh Ta sai đến... sẽ dạy dỗ các người mọi sự, nhắc lại cho các người nhớ mọi điều ta đã phán cùng các người » (Gi. 14 : 26).

4) *Thiên-đàng vinh-hiền sẽ đến* — Hi-vọng cuối cùng của tín-đồ Christ sau khi nhận được sự cứu-rỗi là được đồng hưởng phúc-lạc trong thiên-đàng với Cứu-Chúa. Thiên-đàng là nơi đầy vinh-hiền, cực-lạc với sự chủ-trị của Ba ngôi Đức Chúa Trời, sự thông-công thân-hữu giữa các thánh-đồ. Thiên-đàng là

nơi thực-hữu, không phải là một thế-giới trong hư-ảo hay trừu-tượng. Trong thiên-đàng không có sự than-khóc, kêu la, rên-siết vì tội-lỗi, đau ốm hay chết chóc ; nhưng chỉ có ánh-sáng thánh của Đức Chúa Trời che-phủ chiếu-sáng con-cái của Ngài cho đến đời đời. Chúa Jê-sus đã chứng quyết : Nếu Ta đi sẵn sẵn cho các ngươi một chỗ rồi, thì Ta chắc trở lại, tiếp các ngươi về với ta, hầu cho ta ở đâu thì các ngươi cũng ở đó » (Gi. 14 : 3).

Thưa quý vị độc giả thân mến, với vài điểm chính-yếu trên đây tôi tin chắc quý vị đã hiểu rõ phần nào nội-dung của Tin-lành. Trở lại lời phán của Chúa Jê-sus, chắc quý vị nhận thấy rằng muốn tin-nhận đạo Tin-Lành thì trước nhất phải « ăn-năn ». Như vậy, mời quý vị tìm hiểu :



TIN-LÀNH

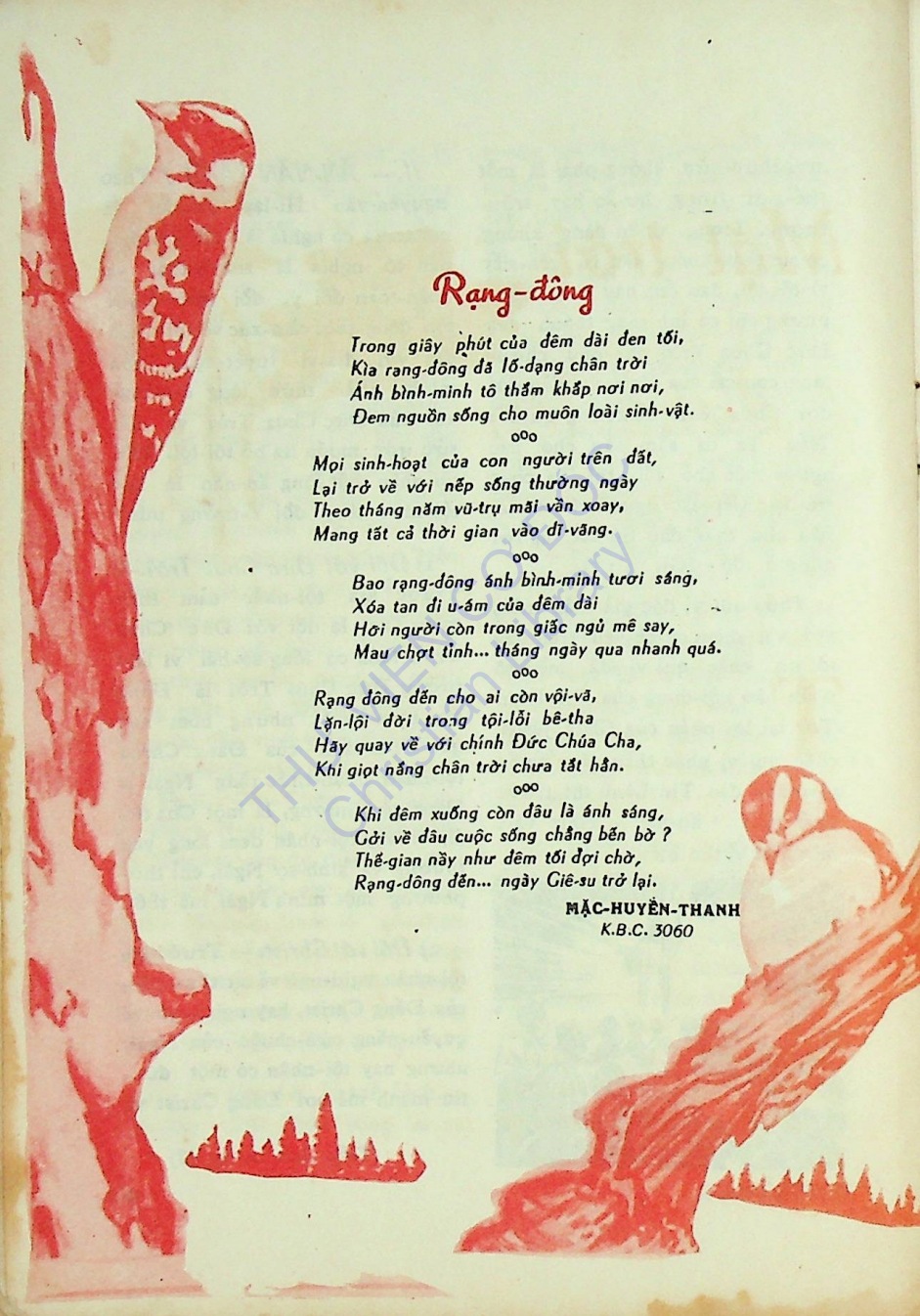
II.— **ĂN-NĂN LÀ GÌ ?** Theo nguyên-văn Hi-lạp ăn-năn là métanoia có nghĩa là « đổi ý ». Ăn-năn có nghĩa là thành-thật và hoàn-toàn đổi ý, đổi thái-độ với tội, đồng-thời cảm-xúc về tội-trách đối với địa-vị tuyệt-vọng của mình, nhận thức lòng thương-xót của Đức Chúa Trời và hết sức ước muốn lìa bỏ tội-lỗi. Một tội-nhân thật lòng ăn-năn là khi tội-nhân thay đổi Ý-tưởng mình

1) *Đối với Đức Chúa Trời.*—

Trước kia tội-nhân cảm thấy mình xa lạ đối với Đức Chúa Trời, luôn có lòng sợ-hãi vì lầm-tưởng Đức Chúa Trời là Đấng hay hình-phạt ; nhưng hôm nay qua Tin-lành của Đấng Christ tội-nhân nhận-thức rằng Ngài là Đấng yêu-thương, là một Cha từ-ái, vì vậy tội-nhân đem lòng yêu thương và kính-sợ Ngài, chỉ thờ-phượng một mình Ngài mà thôi.

2) *Đối với Christ.* — Trước kia tội-nhân nghi-ngờ về sự thực-hữu của Đấng Christ, hay nghi-ngờ về quyền-năng cứu-chuộc của Ngài, nhưng nay tội-nhân có một đức-tin mạnh mẽ nơi Đấng Christ và

(Tiếp theo trang 48)



Rạng-đông

Trong giây phút của đêm dài đen tối,
Kìa rạng-đông đã ló-dạng chân trời
Ánh bình-minh tô thắm khắp nơi nơi,
Dem nguồn sống cho muôn loài sinh-vật.

ooo

Mọi sinh-hoạt của con người trên đất,
Lại trở về với nếp sống thường ngày
Theo tháng năm vũ-trụ mãi vẫn xoay,
Mang tất cả thời gian vào đi-vãng.

ooo

Bao rạng-đông ánh bình-minh tươi sáng,
Xóa tan đi u-ám của đêm dài
Hỡi người còn trong giấc ngủ mê say,
Mau chợt tỉnh... thảng ngày qua nhanh quá.

ooo

Rạng đông đến cho ai còn vội-vã,
Lặng-lội đời trong tội-lỗi bê-tha
Hãy quay về với chính Đức Chúa Cha,
Khi giọt nắng chân trời chưa tắt hẳn.

ooo

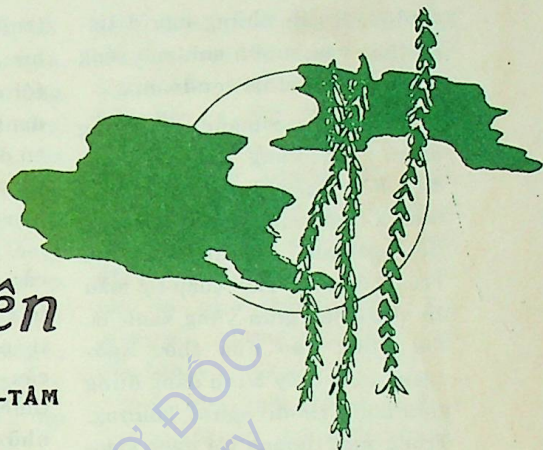
Khi đêm xuống còn đâu là ánh sáng,
Gởi về đâu cuộc sống chẳng bến bờ ?
Thế-gian này như đêm tối đợi chờ,
Rạng-đông đến... ngày Giê-su trở lại.

MẠC-HUYỀN-THANH
K.B.C. 3060

Mặt trời

đang lên

* của NGUYỄN-LƯƠNG-TÂM



Kính tặng những người hầu việc Chúa với lòng cảm phục vô cùng
Gởi T. L.

TRỜ I chưa sáng hẳn. Sương mù còn bao phủ dày đặc trên cây cỏ. Toán quân tôi được lệnh tạm dừng nơi buôn thượng hiu-hắt này.

Tôi nhìn lên trời cao, nhớ về quê nhà yêu dấu. Hôm nay Chúa-Nhật. Chắc giờ này cha mẹ, chị em, bạn bè tôi đang sửa soạn đến nhà thờ. Đã bao lâu nay, làm thân trai sống giữa thời chinh-chiến, tôi ngày đêm miệt mài trên khắp các chiến-trường xa-xăm. Có những chiều, tôi

thèm nghe một bản ca thánh. Những bài hát êm-dịu, ngọt-ngào ngợi-khen danh Thiên - Chúa. Những lời ca bình-yên, an-ủi muôn nỗi đau-thương, nhọc-nhẫn trong cuộc đời. Tôi thèm những buổi sáng Chúa - Nhật, theo gia-đình đến nhà thờ. Ở đó, tôi lắng nghe những lời cầu-nguyện chân-thành, xin cho đất nước tôi được an-bình. Chinh-chiến thôi đọa-đày mảnh đất đau thương này... Ở đó, tôi lắng nghe những lời Kinh-Thánh ngọt mật là nguồn sống cho linh-hồn.

Ở đó, tôi gặp những người tin-đồ thân yêu, muôn ánh mắt sáng lên niềm tin-kính vẹn-toàn...

Tôi đang mơ-màng ngủ, bỗng nghe vắng - vắng đầu đầy một điệu hát quen thuộc. Tôi men theo lối cỏ xanh bước lên đồi. Một ngôi nhà thờ nhỏ hiện ra. Trên nóc cao, cây thập-tự màu đỏ vươn lên giữa vùng xanh lá. Tôi bước vào nhà thờ. Ngõ-ngàng nhìn thấy Minh đang đứng giữa nhóm tín-đồ người Thượng. Trong một thoáng tôi nghe giao-động cả tâm-hồn...

Thuở ấy, Minh và tôi còn ngày đêm theo đuổi học-hành. Minh thường nói với tôi rằng chàng ao-trước sau này sẽ là một nhà truyền-giáo. Hầu việc Chúa giữa những người Thượng-Du mộc-mạc, nghèo-nàn, cả một đời tăm-tối trong gông - cùm tội - lỗi... Minh vẫn bảo « Đông hư không, Tây hư không, Nam hư không, Bắc hư không, chỉ có linh-công còn hoài... » Một thời-gian sau chúng tôi lại sống xa nhau. Và từ đó mộng ước của tôi đã không thành sự thật. Tôi bước chân vào đời quân ngũ. Đem tuổi trẻ lưu-lạc trên khắp các chiến-

trường. Lòng tôi vẫn thường tự hứa, dù trong hoàn-cảnh nào, tôi cũng sẽ cố gắng rao-truyền danh Chúa cho những người tôi có dịp gặp-gỡ. Tôi mừng-rỡ khi thấy mình có thêm những người bạn đồng-đội sống cuộc đời mới: mẹ trong danh Chúa. Lòng tôi cảm-động khi nghe những người bạn lính chiến hát những câu thánh-ca ngân như những lời cầu - nguyện cho quê - hương... Chiếc ba-lô của tôi thường đầy những sách nhỏ. Những cuốn sách nói về tình yêu của Chúa Jê-sus-Christ. Ngài đã hy-sinh thân máu trên thập-tự. Chịu chết thay thế tội cho loài người. Trong những chuyến di-hành về các vùng quê xa-xôi hẻo-lánh, tôi có dịp trao những cuốn sách nhỏ đó đến tận tay đồng-bào yêu-đấu của tôi. Những người suốt một đời chưa bao giờ nghe nói về danh Chúa... Những buổi chiều dừng quân ở các thôn-xóm, tôi thường tụ-tập các em bé, tập chúng hát những đoản-ca thánh, thuật cho chúng nghe những câu chuyện ngày xưa Chúa Jê-sus đã kể cho đoàn dân theo Ngài. Nhìn chúng say mê theo

dối, lòng tôi thật cảm-kích. Tôi nguyện-cầu cho thanh-bình mau trở lại với quê-hương để những em bé thơngày này được sống những ngày an-vui, êm ấm... Có một lần, tiếng súng vừa dứt, chúng tôi được lệnh lục-soát chiến-trường. Tôi bắt gặp trong túi áo địch quân một cuốn sách con nhan-đề « Tại sao tôi tin Chúa Jê-sus-Christ ». Tôi thăm cảm tạ ơn Chúa đã cho người này dù đã chết nhưng cũng đã có dịp đọc lời Ngài...

Buổi nhóm kết thúc. Tôi đến gặp Minh. Chúng tôi lại chuyện trò vui-vẻ với nhau như những

ngày thơ-ấu. Minh ơi ! Minh đã từng nói với tôi rằng « Cuộc đời người hầu việc Chúa tốt đẹp biết bao ! » Nay Minh là người linh-chiến của Chúa Jê-sus yêu-dấu, tận-tụy hầu lo việc Ngài. Thế là mộng ước của Minh đã đạt được. Gắng giữ lấy để làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Còn tôi, dù năm tháng phiêu - bạt giang-hồ, nhưng tôi cũng tìm dịp hầu việc Chúa ! ...

Buổi trưa, mặt trời đang lên. Sương mù tản mát khắp không-gian. Tôi giả-từ Minh, theo đoàn quân lên đường. Lòng tôi ấm-áp trong niềm-tin-kính-vô-cùng.

Nguyễn-lương-Tâm

THÁNH-KINH THẦN-HỌC-VIỆN NHA-TRANG THÔNG-CÁO

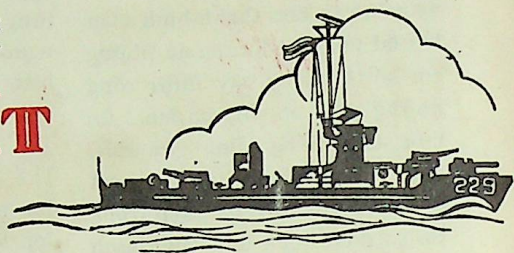
Ngày Khai-giảng Niên-khóa 1969-70 của Thánh-kinh Thần-học-Viện tại Nha-trang đã ấn-dịnh vào Chúa-nhật 07 tháng 9 năm 1969. Học-sinh và sinh-viên phải có mặt tại Viện ngày 01, 02 hoặc trễ lắm là ngày 03 tháng IX, 1969. Hai ngày 04 và 05 sẽ giảng Bồi Linh và câu-nguyện đặc-biệt.

Chúa-nhật 7-9-1969 là CHÚA-NHẬT CỦA THÁNH-KINH THẦN-HỌC-VIỆN. Chúng tôi sẽ có thơ đặc-biệt đến các Chủ-tọa các Hội-thánh. Xin các quí Chủ-tọa vui-lòng sốt-sắng đọc thơ cổ võ và qùyên-trợ cách hữu-lực hầu có đủ đài-thọ phạn-phí và lộ-phí khi trở về của các sinh-viên học-sinh tốt-nghiệp.

Chúng tôi châu thành cảm-tạ và tri-ân sâu xa.

BAN GIÁO-SU

Chỉ cần một
CÓN VÍT
BỊ NƠI
LỎNG RA



Trợ-Chiến-Hạm HQ. 229

* Bài của Hải-quân Thiếu-úy **QUÁCH-NGUYỄN-HÙNG**
(Thương về Hoàng-Tùng-Phương và con-cái Chúa ở Bạc-liêu)

TRÊN một chiến-hạm cho dù vị Hạm-trưởng có tài giỏi đến đâu, nhưng một khi tình-trạng kỹ-thuật của con tàu không được hoàn-hảo thì sẽ có ngày chiến-hạm ở trong tình-trạng bất-khiên-dụng trước những sự rủi-ro như bị đụng chạm, lên cạn hay bị lạc hướng đi v. v...

Một lẽ rất dễ hiểu là khi những máy chành trên chiến-hạm hoạt-động bất thường thì lúc vận-chuyển cập cầu chẳng hạn, thay vì con tàu sẽ tiến đến một vị-trí nào đó với một tốc-độ vừa phải để cho sự vận-chuyển được

êm đẹp. Trong khi ấy thỉnh linh hai máy lại tiến nhanh, con tàu lướt mạnh về phía trước như một con trâu điên mà không thể nào lùi lại kịp: chiến-hạm chắc chắn sẽ đụng mạnh vào cầu. Với một khối sắt khổng-lồ, với một tốc-độ khá nhanh thì động-năng $W: 1/2 MV^2$ của con tàu đang chạy với 2 máy tiến Full tính ra vô cùng lớn, nếu chẳng may máy lái bị hỏng thì con tàu sẽ nằm trên những mỏm đá ngầm hay lên cạn một cách dễ dàng. Ở giữa trùng-dương vào những đêm không trăng sao mà la-bàn và radar đều hỏng thì

chiến-hạm dễ bị lạc đường đi...

Tất cả những tai nạn do tình-trạng kỹ-thuật trên không phải tại vì cùng một lúc mà tất cả những máy-móc trên tàu đều hư-hỏng. Cũng không phải đương-nhiên vì tất cả mọi bộ-phận của một máy bị hỏng mà thường khí chỉ vì một cơ-phận nhỏ nhất nào đó bị mòn, bị lỏng gây ra. Thật vậy, khi một động-cơ có một con bù-loong bị lỏng, chẳng những nó không còn có phận-sự để giữ chặt các bộ-phận quan-trọng lại với nhau mà nó trở thành những chướng-ngại nguy-hiểm để phá vỡ máy móc. Bởi khi ấy các lỗ bắt ốc dần dần bị xé toạc để các cơ-phận tự-động tách rời ra, chiếc máy sẽ run và rú lên rồi các bộ-phận tha hồ va-chạm mạnh với nhau như để phá vỡ, mãi cho đến khi động-cơ hoàn toàn hư hỏng.

Đời sống thuộc-linh của con-cái Đức Chúa Trời cũng vậy. Mỗi dây liên-lạc giữa sự trọn-lành và tình yêu-thương như là những con « bù-loong » những « con ốc », giữa lòng trung-tín với ân-phước của Đức Chúa

Trời như là những con « vít », những « vòng sắt đẽm ».

Nếu trong một giây phút giận-hờn, nóng-tinh, chúng ta vội-thoát ra những ngôn-ngữ khiếm-nhã, những cử-chỉ bất hòa với tha-nhân; bấy giờ một con « vít » trong đời sống thuộc-linh nói trên bị lỏng và rơi ra vài vòng. Nếu không kịp siết lại, cứ bỏ qua theo ngày tháng, chắc-chắn những hư-hỏng, những tội-lỗi trong đời sống của chúng ta càng lúc càng gia-tăng.



Mãi cho đến lúc chúng ta có những mưu-tính thủ-lợi trong công-việc nhà Chúa, những sự tranh-chấp quyền-tước trong các chức-vụ của Hội-Thánh, những gian-đối trong những việc bất-chánh để làm giàu, để kiêu-hãnh, để khoe-khoang. Tất cả những thứ ấy làm cho những con « con ốc » (écrou) của đời sống thuộc-linh bị tháo-rớt ra khỏi những chiếc « bù-loong ». Thế thì, mỗi

dây liên-lạc giữa sự trọn lành với tình yêu-thương, giữa đức-tin và ân-phước sẽ bị đứt hẳn..

Bấy giờ chúng ta sẽ cảm thấy đời sống thuộc-linh của mình tự-nhiên bị tẻ nhạt, ân phước không còn đến với mình nữa vì cơ tình yêu-thương đã mất, đức-tin đã bị mờ đi! Và, dĩ-nhiên, tội-lỗi sẽ xâm-nhập vào đời sống của chúng ta càng lúc càng nhiều, thế nhưng chúng ta không làm sao biết được. Đến một lúc nào đó, tội-lỗi sẽ điều-khiển chúng ta bằng mọi cách, bằng mọi sự quyến-rũ để gây đổ vỡ, để tàn-phá đời sống thuộc-linh của mình, để ngăn chặn bước đi của chúng ta trên lối về Thiên-quốc.

Rồi đến ngày phán xét cuối-cùng, khi phải chịu hình phạt trong cõi đời đời, chắc-chắn chúng ta sẽ ăn-năn, sẽ hối-hận, nhưng không còn kịp nữa, vì cơ « chiếc máy thuộc-linh » tối yếu của đời mình đã bị phá vỡ, và sự thăm-định tối-hậu của Đức Chúa Trời hoàn toàn không còn có sự ân-xá nào theo sau.

Thưa quý vị, Kinh-Thánh chính là những lời chỉ dẫn sự tu-bồ, bảo-trì « chiếc máy thuộc-linh »

và cùng quý báu của chúng ta. Còn sự cầu-nguyện, xưng tội, ăn-năn để trở về với đường lối Chúa chính là sự kiểm-soát để sửa chữa, để siết chặt những con « bù-loong » bị lỏng-lẻo trong đời sống thuộc-linh của chúng ta, hầu cho chúng ta khỏi bị hư-hỏng vì tội-lỗi và khỏi bị hình-phạt trong cõi đời đời.

Chúng ta chớ quên nghiên ngẫm Kinh-Thánh và cầu-nguyện với Cha Thánh từ-ái của loài người.

QUÁCH-NGUỒN-HÙNG

HQ — 229

(Viết trong chuyến tàu đi)

THÔNG - CÁO

Ty Quản-lý tạp-chí RẠNG-ĐÔNG hân-hạnh lưu-ý quý vị độc-giả mua năm đã đáo hạn xin vui lòng cho Ty chúng tôi biết quý vị có muốn tiếp tục mua nữa không ; nếu có, xin thanh-toán tiền báo đề chúng tôi có thể gởi báo liên-tục đến quý vị.

Đồng-thời vị nào thay đổi địa-chỉ cũng xin cho Ty Quản-lý chúng tôi biết để báo gửi đến quý vị khỏi bị thất lạc. Xin đa tạ.

Quản-lý

Mục-sư LỮ-VĂN-MÃO

Tưởng-nhớ

Đặng Tào-Hóa

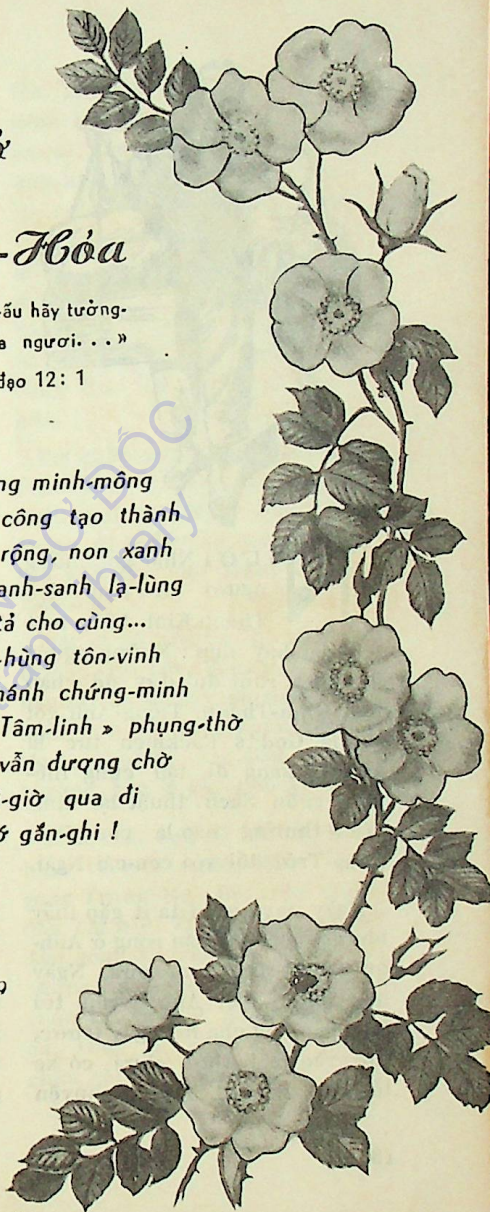
« Trong buổi còn thơ-ấu hãy tưởng-
nhớ Đặng Tào-Hóa người... »

Truyền-đạo 12: 1

Trời cao, đất rộng minh-mông
Chính tay Tào-Hóa ra công tạo thành
Biển sâu, rừng rộng, non xanh
Muôn loài hóa-hóa, sanh-sanh lạ-lùng
Công kia khôn tả cho cùng...
Văn nhân chúc tạ, Anh-hùng tôn-vinh
Kìa, lời Kinh-Thánh chứng-minh
Khuyên ai: Kíp lấy « Tâm-linh » phụng-thờ
Hiện nay Ngài vẫn đợng chờ
Chớ nên chậm-trễ thì-giờ qua đi
Mấy lời xin nhớ gẩn-ghi !

N.S. ANH-THU

Mùa hạ năm Kỷ-Dậu 1969





CHUYỆN NHỮNG NGƯỜI

đi chào bán

KINH-THÁNH

dong-ruồi trên

đường thiên-lý

NGƯỜI Nhật gọi những người đi bán dạo Thánh-Kinh bằng một tên rất hay đẹp : Những người đi dong ruồi đó' đây để chào bán Kinh-Thánh. Tiếng-Anh gọi họ là God's Packmen tức là người mang đi tận cùng thế-giới cuốn Sách thuật lại tình yêu - thương bao-la của Đức Chúa Trời đối với con-cái Ngài.

Ngày nay người ta ít gặp thấy những người đi bán rong ở Anh-quốc như thời xưa nữa. Ngày nay người dân Anh ít cần tới họ bằng ông cha họ ngày trước, tức vào cái thời chưa có xe lửa và xe hơi. Trong chuyện

của Sir Walter Scott và của nhiều tác-giả khác có nói về những người đi bán hàng rong này, chẳng hạn như câu chuyện anh chàng Bryce Snaittfoot trong cuốn *The Pirate* (Đạo-tặc). Các bạn có thể hình-dung ra nhân-vật này, lưng đeo một cái túi vải đầy ắp, đặt chân tới hết xóm này tới xóm khác và ghé vào hết nhà này đến nhà khác. Tới đâu anh cũng được tiếp-đón niềm nở, và thời ấy không có mấy làng có cửa tiệm, còn dân làng thì ít có dịp đi lên thành-phố. Cái túi vải của người bán rong là cả một kỳ-quan. Các bạn hãy tưởng-tượng mọi người trong gia-dình xúm-xít quanh anh ta

trong khi anh ta mở túi lấy các món hàng ra. Thôi thì có đủ thứ ! Nào gương lược, cúc áo, các đồ nữ-trang rẻ tiền dành cho các cô gái. Cho các cậu trai thì có mũ lưỡi trai, dao nhíp, bút chì và nhiều vật dụng khác. Các ông và các bà lớn tuổi cũng đều tìm thấy trong túi vài những món hàng mà họ cần dùng hay ưa thích. Người bán rong còn là một người đưa tin nữa. Chỉ những tin-tức anh biết thôi cũng đủ cho anh được tiếp đón nồng - hậu tại những gia-đình không có báo-chí.

Những người đề-cập tới trong bài này là những người bán rong, nhưng với một sự khác biệt. Họ cũng lang-thang rong ruổi trên đường thiên-lý, cũng len-lỏi vào các thôn xóm hẻo-lánh, nhưng trong túi vải của họ không chứa nhiều món hàng, mà chỉ có một, một cuốn sách, cuốn sách vĩ-đại và hay nhất : Thánh-Kinh. Có Thánh-Kinh toàn bộ và Tân-Ước toàn bộ, lại cũng có cả Thi-Thiên tập và Tin-Lành tập in rời, tất cả đều xuất-bản bằng nhiều thứ tiếng, vì các người bán rong không muốn làm thất - vọng khách hàng thuộc nhiều chủng-

tộc. Thường thường Hội Thánh-Kinh sử-dụng khoảng một ngàn người bán rong thuộc chừng năm mươi quốc-tịch khác nhau. Họ nói các ngôn-ngữ khác nhau và vận các lối y-phục khác nhau ; nhưng họ giống nhau ở một điểm là tất cả đều yêu Kinh-Thánh của Chúa và đều muốn cho những người khác cũng đọc và yêu Kinh-Thánh nữa.

Vết chân của những người đi chào bán Thánh-Kinh in dấu khắp mọi nơi. Ngày qua tháng lại họ đi khắp các nẻo đường lớn nhỏ của một trăm xứ trên hoàn-cầu.

Một số có biệt-tài đi bộ ít ai bì kịp. Họ bắt đầu một cuộc hành-trình đi bộ dài năm trăm dặm với vẻ thản-nhiên quen thuộc như thể các bạn đi tới trường học ở dãy phố kế cận.

Chắc các bạn đã đề ý thấy hình vẽ một người bán hàng rong Trung Hoa in trên phần đầu bài này. Ở hai đầu chiếc đòn gánh kê trên vai là hai cái rương đựng sách, một cái mền cuộn lại, và một gói đựng thức ăn. Ông ta phải mang theo chăn gối vì có khi không kiếm

được một cái giường nào để ngủ qua đêm. Chiếc đòn gánh kiu-kít trên vai, ông rong-ruổi trên đường thiên-lý, đem Tiếng Nói của Chúa tới cho đồng bào của ông.

Nhưng các bạn hãy thử nghĩ tới cái cảnh cuộc bộ hàng trăm dặm đường vượt qua đồng bằng nóng cháy miền Nam Mỹ và leo trèo vượt qua dãy núi Andes có tuyết phủ trên ngọn. Những người đi được như vậy với chiếc túi vải nặng chũu đeo trên lưng tất phải là những người có sức lực lắm. Ước mong gì thỉnh thoảng họ lại gặp được những khách qua đường tốt bụng dành cho họ một chỗ ngồi trên xe để đỡ cho họ phần nào nỗi vất-ải dọc đường.



Đôi khi họ cũng cưỡi lừa, ngựa hay lạc đà. Các bạn hãy đỡ tám bản đồ Phi-Châu và tìm

thành phố Khartum là nơi tướng Gordon tử-trận. Từ địa-điểm này họ dùng lạc-đà đi sâu vào xứ Sudan đầy sa-mạc. Vì lạc-đà có thể chở nặng nên họ đem theo rất nhiều sách, thực-phẩm và mùng mền, và có khi đi lâu cả tháng mới trở về. Đêm tối đến, nếu không tìm thấy xóm làng để xin ngủ trọ, họ trải mền ngay trên mặt cát ẩm và nằm ngủ dưới trời đầy sao. Ở Sudan ngày nay cũng có chỗ có thể đi chuyền bằng xe hơi. Đi xe hơi nhanh hơn, trong bầy tiếng đồng hồ có thể vượt qua một quãng đường mà nếu dùng lạc-đà thì phải mất bảy ngày.

Ở Á-Châu, về phía bắc nước Tàu có đại sa-mạc Mông Cổ, dân chúng sống trong những túp lều tròn. Năm nào cũng vẫn có một người bán rong của Thánh-kinh Hội đi sâu vào tận miền sa-mạc này với nhiều sách chở trên lưng một đoàn lạc-đà.

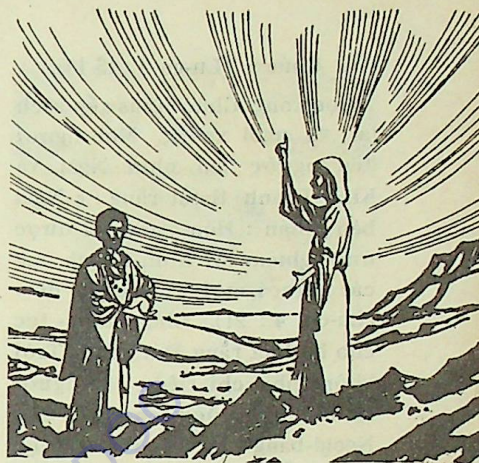
Ở những xứ khác, người đi chào bán Kinh-Thánh dùng lừa hoặc ngựa. Không biết các bạn đã đọc câu chuyện về George Borrow, một người đi bán Kinh-Thánh tên tuổi chưa? Có một

(Xem tiếp trang 46)

Năng-lực của VÔ-TÍN

* Mục-sư BEN HADEN
Đặc-trách Chương-trình Phát-thanh
Giờ Nghiên-cứu Kinh-Thánh

SAU khi Đức Chúa Jêsus chịu Jean Baptiste làm báp-têm cho, Ngài lui vào nơi đồng hoang - vắng để chịu-đựng ba cơn cám-dỗ nặng-nề của Ma-qui. Ma-qui đã áp-dụng tất cả những mưu-mò xảo-quyệt nhưt để toan đánh bại Đấng Cứu-thế. Nhưng, với Lời Đức Chúa Trời làm hậu-thuần, Đức Chúa Jêsus đã toàn-thắng trong việc kháng-cự lại cả ba cơn cám-dỗ. Ma-qui đã đem thế-gian để tặng cho Chúa với điều kiện duy-nhứt là Ngài đầu-phục nó. Nhưng Chúa Jêsus đã bác-bỏ thế-gian và chấp-nhận lấy con đường thập-tự giá gian-khổ là mục-dịch duy-nhứt mà Ngài đã giáng-trần.



Kể đó Chúa Jêsus quay về quê-hương của Ngài tại Na-xa-rét ở miền bắc xứ Do - thái. Kinh-Thánh ký-thuật giai-đoạn ấy như sau : « ... Ngài dạy-dỗ trong các nhà hội, ai nấy đều khen-ngợi Ngài. Đức Chúa Jêsus đến thành Na - xa - rét, là nơi dưỡng-dục Ngài. Theo thói quen, nhằm ngày Sa-bát, Ngài vào nhà hội, đứng dậy và đọc. Có người trao sách tiên-tri Ê-sai cho Ngài, Ngài giở ra, gặp chỗ có chép rằng : Thần của Chúa ngự trên ta ; Vì Ngài đã xức-dầu cho ta dựng truyền Tin-lành cho kẻ nghèo ; Ngài đã sai ta để rao-cho kẻ bị cầm đợc tha, kẻ mù đợc sáng, kẻ bị hà-hiếp đợc tự-do ; 'và để đồn ra năm lành

của Chúa » (Lu-ca 4 : 15-19).

Đọc xong, Chúa Jê-sus xếp sách lại và ngồi xuống. Mọi người đều ngước lên nhìn Ngài, và Kinh-Thánh thuật rằng : « Ngài bèn phán : Hôm nay đã được ứng-nghiem lời Kinh-Thánh mà các người mới vừa nghe đó » (Lu-ca 4 : 21). Chúa tiếp - tục cho họ biết rằng Đức Chúa Trời không phải chỉ riêng cho người Do-thái mà cũng cho mọi dân Ngoại-bang nữa. Trước sự-kiện ấy, đồng-bào nơi quê-hương của Ngài đã phản-ứng ra sao ? Kinh-Thánh chép rằng : « Ai nấy ở trong nhà hội nghe những điều đó, thì tức-giận lắm. Họ đứng dậy kéo Ngài ra ngoài thành, đưa Ngài lên đến chót núi... để quăng Ngài xuống. » Đó là lần đầu-tiên Chúa Jê-sus được tiếp-đón tại chính quê-hương của Ngài.

Khá nhiều tháng sau đó Đức Chúa Jê-sus lại trở về thành Na-xa-rét lần thứ hai. Lần này Ngài trở về với công thành danh toại ; sự khôn-ngoan và những thành-tích của Ngài đã làm rung động cả thủ - đô Giê-ru-sa-lem. Giờ đây chung quanh Ngài qui-tụ được khá nhiều môn-đệ. Dân

số thị-trấn Na-xa-rét lúc ấy chỉ chừng từ một vạn đến hai vạn người. Ở những chỗ nhỏ nhỏ như thế nhiều khi bạn biết rõ công-việc của người khác hơn cả chính việc của mình.

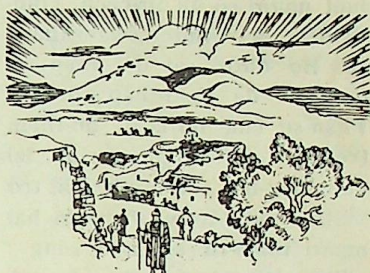
Khi dân-chúng ở Na-xa-rét trông thấy Chúa Jê-sus, họ không phủ-nhận danh-tiếng cũng như những công-tác và sự khôn-ngoan của Ngài. Họ không bàn-cãi gì về sự khôn-ngoan của Ngài nhưng họ coi thường sự khôn-ngoan ấy vì cho rằng vốn-liếng học-hỏi của Ngài không bao nhiêu. Họ không nghi-ngờ nhưng chỉ coi nhẹ những công-tác của Ngài, vì họ cho rằng họ hiểu rõ ngọn-ngành của Con Người đã thi-hành những công-tác ấy. Nói cho đúng, đối với những người nơi quê-hương của Chúa Jê-sus, họ cho là không có gì huyền-nhiệm về Ngài cả.

Kinh-thánh chép về phản-ứng của họ như sau : « Ngài về đến quê-hương (tức Na-xa-rét), rồi dạy-dỗ trong nhà-hội, đến nỗi ai nghe cũng lấy làm lạ, mà nói rằng : Bởi đâu người này được khôn-ngoan và những phép lạ này ? Có phải là con người thợ mộc chăng ? Bởi đâu mà người được mọi điều ấy

như vậy ? Họ bèn vì cơ Ngài mà vấp-phạm. Song Đức Chúa Jê-sus phán cùng họ rằng : Đấng tiên-tri chỉ bị trong xứ mình và người nhà mình khinh-dễ mà thôi. Ở đó, Ngài không làm nhiều phép lạ, vì chúng không có lòng tin » (Ma-thi-ơ 13 : 54-58). Chúng ta thấy tại đây Đức Chúa Jê-sus không làm được những phép lạ không phải vì Ngài thiếu quyền-năng, hoặc thiếu-tình thương hay lòng ưu-ái đối với đồng-bào mình nhưng chỉ vì lòng vô-tin của những người cần đến sự giúp-đỡ của Ngài.

Khi nhà chính-khách Neville Chamberlain qua đời, một thiếu phụ đến chất-vấn vị bác-sĩ của Chamberlain. Bà hỏi : « Winston Churchill cũng cùng tuổi với Chamberlain. Nếu không bệnh, Chamberlain còn khoẻ hơn Churchill nhiều. Thế tại sao bác-sĩ không tận-tình cứu-chữa cho Chamberlain ? » Vị bác-sĩ đáp : « Chamberlain không muốn sống, và đối với một người không muốn sống thì không còn có thuốc chữa cũng như không còn có sự sống nữa. »

Năng-lực của lòng vô-tin đã làm tê-liệt tình thương và



quyền-lực của Chúa Jê-sus đến nỗi Ngài không sao giúp-đỡ được những kẻ mà Ngài quen-biết hơn hết và yêu-mến hơn hết : những người đồng-bào và đồng-hương với Ngài.

Đọc lịch-sử của dân Do-thái chắc chúng ta không quên khi người Hy-bá-lai (tức dân Do-thái) trốn thoát nước Ai-cập để vào Đất Thánh Ca-na-an là nơi Đức Chúa Trời đã hứa ban cho họ. Sau hai năm rời Ai-cập, họ đang tiến gần đến Đất Hứa. Kinh-Thánh chép : « Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng : Hãy sai những người đi do-thám xứ Ca-na-an, là xứ ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Về mỗi một chi-phái, các người phải sai một người đi » (Dân-số Ký 13 : 1,2).

Thế là trong 12 chi-phái Do-thái, mỗi chi-phái đều chọn

một người có đủ tư-cách, kinh-nghiệm và tri-thức để làm thám-tử. Họ được sai đột-nhập xứ Ca-na-an để thâm-thập tin-tức. Phận-sự của họ là đi do-thám trong xứ rồi về phúc-trình lại cho đồng-bào của mình. Khi trở về thì mười trong số mười hai người thám-tử kết-luận rằng : « Chúng ta không nên vào xứ ấy. Thành-lũy ở đó cao-lớn và dân-chúng thì giềnh-giàng. Đất thì tốt thật đấy, nhưng chúng ta không có mưu-lược, võ-khí hay kế-hoạch làm thế nào đánh chiếm được.»



Mười thám-tử trên đây là ai ? Đáng chú-ý là họ đều là những người trai qua hai trời đấng-đấng đã được Đức Chúa Trời giải-cứu bằng những phép màu ; mỗi ngày được nuôi-mình trong sa-mạc hoang-vắng bằng « ma-na » — một thức ăn từ trời rơi

xuống — được uống nước nơi một hòn đá phun ra, ngày có ánh mây che nắng, đêm có trụ lửa bảo-vệ. Họ là những người đã được giải-thoát khỏi tay quân thù không phải bởi khí-giới hay mưu-lược của mình, bèn là bởi quyền-năng siêu-việt của Đức Chúa Trời, tuy nhiên vì vôn-tin ngày nay họ đều kết-luận là : « Chúng ta không thể nào chiếm được xứ Ca-na-an ! »

Kết-quả tai-hại của lòng vô-tin ấy là họ và con-cái của họ đã phải đi lang-thang thêm ba mươi tám năm nữa trong sa-mạc, và tất cả những người từ hai mươi tuổi trở lên kể từ khi xảy ra câu chuyện này đều ngã chết trong đồng vắng mà không được vào Xứ Thánh vì Đức Chúa Trời không cho họ vào.

Năng-lực của lòng vô-tin thật là ghê-gớm ; nó làm đen tối lòng con người, ngay cả những người tri-thức. Chắc phần đông chúng ta đều biết Tấn-sĩ Bertrand Russell, một nhà bác-học của Anh-quốc. Về phương-diện tri-thức, khó có bộ óc nào minh-mẫn hơn bộ óc của Russell ; tuy nhiên, ông ta đã viết một cuốn sách nhan-dè là *Why I am Not a*

Christian (Tại sao tôi không là một Cơ-đốc-nhân), và ông giải-thích rằng : « Tôi không phải là một Cơ-đốc-nhân vì không người nào cho tôi biết ai đã dựng nên Đức Chúa Trời. » Thật là một lý-luận vu-vơ mà tự nó cũng đã rất mâu-thuẫn, nhưng nó đã phát-xuất từ một nhà bác-học. Ôi, năng-lực của lòng vô-tín thật ghê - gớm là dường nào !

Bạn thân-mến, Đức Chúa Jêsus phán rằng : « Đáng tiên-tri chỉ bị trong xứ mình và người nhà mình khinh-dê. » Chúa đang bị khinh-dê trong cái thế-giới mà Ngài đã sáng-tạo. Phải chăng Ngài vẫn bị khinh-dê trong thế-

giới của bạn và trong gia-đình của bạn ? Phải chăng Ngài không thể hành-động một phép lạ để cải-tạo cuộc đời của bạn và ban phước cho bạn chỉ vì lòng vô-tín của bạn ?

Bạn hãy thành-thật với chính mình : Phải chăng bạn đã hạn-chế quyền-năng của Đức Chúa Trời bởi lòng vô-tín của bạn ? Bạn hãy mở lòng mình ra để tiếp-rước Ngài. Đức Chúa Trời yêu-thương bạn đến nỗi đã ban Con Một của Ngài là Jêsus-Christ chết thay bạn trên thập-tự giá. Thử hỏi hiện nay cái gì đang chi-phối đời sống bạn : năng-lực của sự vô-tín, hay quyền-năng của Đấng Christ ?

Mục-sư Hội-trưởng ĐOÀN-VĂN-MIÊNG và Mục-sư PHAN-VĂN-HIỆU đang giúp kiểm phiếu trong cuộc bầu lại Ban Chấp hành Hội các Sĩ-quan Tin-Lành do Mục-sư DƯƠNG-KỶ Giám-đốc Nha Tuvên-úy Tin-Lành chủ-tọa

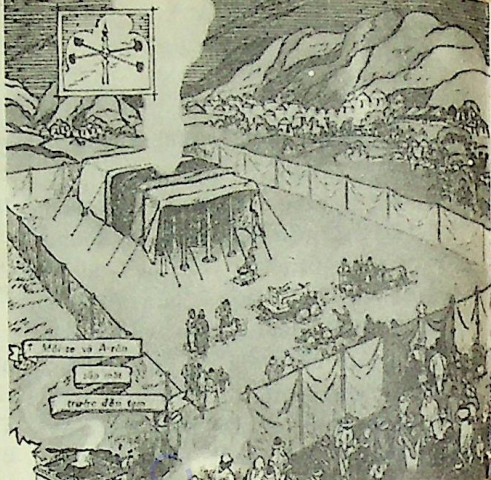


LỄ THẬT KINH-THÁNH

MINH-HỌA

ILLUSTRATED BIBLE

TRUTHS



MÔI-SE PHẠM MỘT LỖI-LÀM NGHIÊM-TRỌNG

Dân số ký 20

MOSES MAKES A GRAVE MISTAKE

Numbers 20

"VẬ, không có nước cho hội - chúng uống ; chúng bèn dấy loạn cùng Mô-se và A-rôn. Dân sự cãi lộn cùng Mô-se và A-rôn mà rằng : Anh em chúng tôi đã chết trước mặt Đức Giê-hô-va, chớ chi chúng tôi cũng đồng chết luôn thề ! Sao người đem hội-chúng của Đức Giê-hô-va vào đồng vắng này, làm cho chúng tôi và súc-vật của chúng tôi phải chết ? Sao người khiến chúng tôi đi lên khỏi xứ Ai-cập đặng dẫn đến chỗ độc này, là nơi người ta không gieo mạ

"A ND there was no water for the congregation : and they assembled themselves together against Moses and against Aaron. And the people contended with Moses and said, Would that we had died when our brethren died before the Lord ! Why have you brought the assembly of the Lord into this wilderness, that we should die here, both we and our cattle. And why have you made us come up out of Egypt, to bring us to this evil place ? It is no place for grain, or figs, or vines, or

được, và chẳng có cây vả, cây nho, cây lựu, và cũng không có nước uống ? » (Dân-số Ký 20 : 2-5).

« Môi-se và A-rôn bèn lui khỏi mặt hội-chúng, đến tại cửa hội-mạc, sấp mặt xuống đất ; và sự vinh-quang của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng hai người. »

« Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng : Hãy cầm lấy cây gậy người rồi với A-rôn, anh người, hãy truyền nhóm hội-chúng, và hai người phải nói cùng hòn đá trước mặt hội-chúng, thì hòn đá sẽ chảy nước ra ; người sẽ khiến nước từ hòn đá chảy ra cho hội-chúng và súc-vật của họ uống.

« Vậy, Môi-se cầm lấy cây gậy ở trước mặt Đức Giê-hô-va, như Ngài đã phán dặn. Môi-se và A-rôn truyền nhóm hội-chúng đến trước hòn đá mà nói rằng : Hỡi dân phản-ngịch ! hãy nghe, chúng ta há dễ khiến nước chảy từ hòn đá này ra cho các người được sao ? Môi-se giơ tay lên, đập hòn đá hai lần bằng cây gậy mình. Nước bèn chảy tràn ra nhiều, hội-chúng uống, và súc-vật họ uống nữa » (6-11).

pomegranates ; and there is no water to drink. " (Numbers 20 : 2-5).

" And Moses and Aaron went from the presence of the assembly unto the door of the tabernacle of the congregation, and they fell upon their faces : and the glory of the Lord appeared unto them."

" And the Lord spoke to Moses, saying, " Take the rod, and gather the assembly together, you and Aaron your brother and speak to the rock before their eyes ; and it shall give forth its water, and you shall bring forth to them water out of the rock : so you shall give the congregation and their beasts drink.

" And Moses took the rod from before the Lord as He commanded him. And Moses and Aaron gathered the congregation, together before the rock, and he said unto them, " Hear, now, ye rebels ; must we fetch you water out of this rock ? And Moses lifted up his hand, and with his rod he smote the rock twice : and the water came out abundantly ; and the congregation drank, and their beasts also ". (6-11)

Trong I Cô-rin-tô 10 : 4 chúng ta đọc thấy : « Họ uống một thứ uống thiêng-liêng ; vì họ uống nơi một hòn đá thiêng-liêng theo mình, và đá ấy tức là Đấng Christ ». — Đấng Christ đã bị đập vì cơ chúng ta. Và, sự đập ấy chỉ có thể xảy ra *một lần* mà thôi ; không bao giờ được tái-diễn. « Bởi biết rằng Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, thì chẳng chết nữa ; sự chết không còn cai-trị trên Ngài. Vì nếu Ngài đã chết, ấy là chết cho tội-lỗi một lần đủ cả ; nhưng hiện nay Ngài sống, ấy là sống cho Đức Chúa Trời » (Rô-ma 6 : 9, 10). « Nhưng hiện nay đến cuối-cùng các thời-đại, Ngài đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế-lễ để cất tội-lỗi đi... cũng vậy Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần để cất tội-lỗi của nhiều người » (Ê-bơ-rơ 9 : 26, 28). « Và, Đấng Christ cũng vì tội-lỗi chịu chết một lần, là Đấng công - bình thay cho kẻ không công-bình, để dẫn chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời » (I Phi-e 3 : 18).

Sự chết của Đấng Christ không thể nào tái-diễn, do đó Môi-se đã sai-lầm khi đập vào hòn đá. Đức

In I Cor. 10 : 4, we read, " They drank of that spiritual Rock that followed them : and that Rock was Christ " — Christ smitten for us. Now, this smiting could only take place *once* ; it is never to be repeated. " Knowing that Christ being raised from the dead dieth no more ; death hath no more dominion over Him. For in that He died, He died unto sin *once* ; but in that He liveth, He liveth unto God ". (Ro. 6 : 9, 10) " But now *once* in the end of the world, hath He appeared to put away sin by the sacrifice of Himself ;... so Christ was once offered to bear the sins of many. " (Heb. 9 : 26, 28) " For Christ hath once suffered for sins, the just for the unjust, that He might bring us to God " (I Peter 3 : 18).

There can be no repetition of the death of Christ, and hence Moses was wrong in smiting the rock at all. He was commanded to

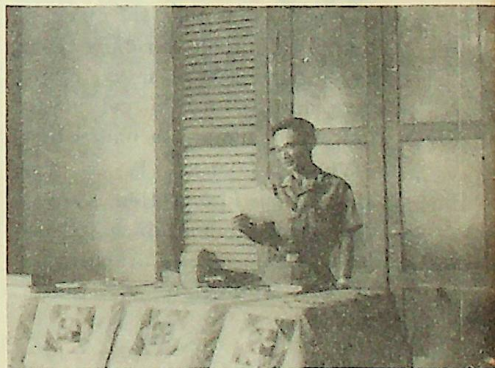
Chúa Trời truyền-lệnh cho ông hãy lấy cây gậy — cây gậy của A-rôn tức cây gậy của thầy tế-lễ — để nói với hòn đá. Công-việc chuộc-tội đã hoàn-thành, và giờ đây Thầy Tế-lễ Thượng-phẩm của chúng ta đã về trời để vào trong sự hiện-diện của Đức Chúa Trời vì cơ chúng ta. Dòng suối mát-mẻ thuộc-linh từ nơi Ngài tuôn tràn ra cho chúng trên căn-bản công-cuộc chuộc-tội đã hoàn-thành và có liên-hệ đến chức-vụ thầy tế-lễ của Đấng Christ do cây gậy trở hoa của A-rôn làm hình-bóng. Mỗi-se không trông thấy được điểm này — không làm vinh-hiến Đức Chúa Trời. Với môi-miệng mình ông đã thốt ra lời bất-cần, và hậu-quả là ông đã bị cấm không được vào đất hứa.

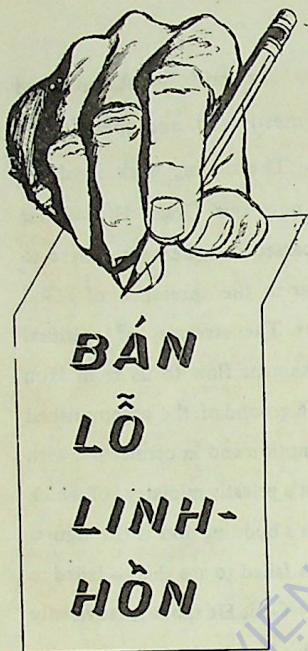
take "the rod" — Aaron's rod the priestly rod, and speak to the rock. The atoning work is done, and now our Great High-Priest has passed into heavens, there to appear in the presence of God for us. The streams, of spiritual refreshment flow to us from Him on the ground of the accomplished redemption and in connection with Christ's priestly ministry, of which Aaron's budding rod is the figure. Moses failed to see this — failed to glorify God. He spoke unadvisedly with his lips, and as a consequence, he was forbidden to enter the promised land.

Trung-tá Đoàn-văn-Tề Chủ-tịch Liên-hiệp các sĩ-quan Tin-Lành (O.C.U.) đang giải-thích về mục-dịch và chương-trình hoạt-dộng của tổ-chức này.

(Xin xem tiếp bìa sau)

TIN-LÀNH





« **Đ** ỪNG bán lỗ vốn » :
 Mỗi người buôn bán
 đều biết thế nào là
 bán lỗ vốn, lý-do sơ-đẳng trong
 nhiều trường-hợp là vì người
 mua chưa ý-thức đủ cái giá-trị
 thật món hàng của người bán.

Vua SALOMON là vị Vua
 khôn-ngoa không tiền khoáng
 hậu trong lịch-sử đã nói trong
 sách Châm-ngôn của Ông đoạn
 20 : 14 « Người mua nói rằng :

không tốt ! không tốt ! Đoạn đi,
 và tự khoe-khoang mình. »
 Người mua luôn thích mặc-cả
 cho được giá rẻ, nhưng lại muốn
 được món hàng tốt, SALOMON
 đã nhận-định rằng : Người ta
 thường làm giảm cái giá-trị của
 sản-phẩm để cho người bán
 phải bán, nhưng khi người mua
 đã mua được rồi họ có thể đi và
 tự hào là họ đã mua được vật
 tốt. Đó là một sự lừa-dối hoàn-
 toàn về phần người mua, nhưng
 người bán không thể đổ lỗi
 cho bất cứ ai ngoài chính mình
 bởi vì người không ý-thức đầy
 đủ giá-trị của sản-phẩm mình,
 cho nên đã bán lỗ vốn nghĩa
 là đã bán chưa đúng giá.

Khi Con ĐỨC CHÚA TRỜI
 đến thế-gian, Ngài đã tiết-lộ
 cái giá-trị của linh-hồn con
 người và đã phán những lời
 quan-hệ này : « NGƯỜI NÀO
 NẾU ĐƯỢC CẢ THIÊN-HẠ MÀ
 MẤT LINH-HỒN MÌNH, THÌ CÓ
 ÍCH GÌ ? VẬY THÌ NGƯỜI LẤY
 CHI MÀ ĐỔI LINH-HỒN MÌNH
 LẠI ? » (Mat. 16 : 26). Lịch-sử đã
 chẳng bao giờ và cũng sẽ chẳng
 bao giờ ghi lại đầy đủ công-việc
 của bất-cứ đã làm cho cả thế-
 gian, và dù cho cò ai có thể
 làm lợi ích cho cả thế-gian đi

thì họ thường cũng chỉ có thể gạt lấy sự buồn thảm nhiều hơn là thỏa lòng.

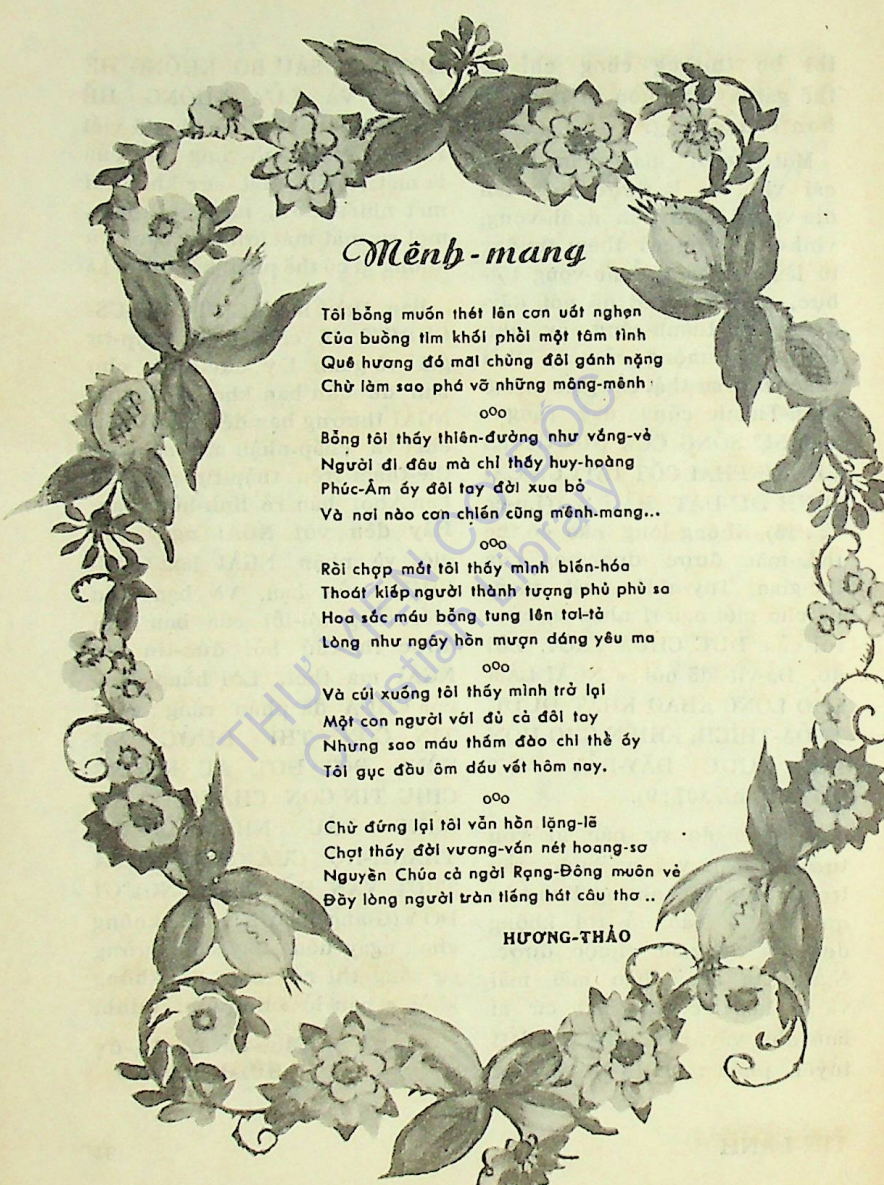
Một người kia nhận được cái vinh-dự là được nhắc lên địa-vị tột-đỉnh của danh-vọng, vinh-dự đó người thêm thường từ lâu như một tham-vọng tột-bực, nhưng người đã nói đầy-đủ về sự thành-công ấy như sau : Giấc mộng của sự thật là đẹp hơn sự thật của giấc mộng. Kinh-Thánh cũng dạy rằng : « VÌ SỰ SỐNG CỦA NGƯỜI TA KHÔNG PHẢI CỐT TẠI CỦA-CẢI MÌNH ĐƯ-DẬ ĐÂU » (Lu-ca 12 : 15). Không lòng nào có thể thỏa-mãn được dục-vọng của thế-gian. Tuy-nhiên, rất quan-hệ cho mỗi người nhận sự cứu-rỗi của ĐỨC CHÚA TRỜI. Bởi đó, Đa-vít đã nói : « NGÀI LÀM CHO LÒNG KHAO KHÁT ĐƯỢC THỎA-THÍCH, KHIẾN CHO HỒN ĐÓI ĐƯỢC ĐẦY-DẦY VẬT TỐT » (Thi. 107 : 9).

Sự lỗ-lã do sự bán lỗ vốn trong đương với sự buồn rầu trong giây lát, nhưng linh-hồn qui-báu bị bán lỗ thì không đem cả thế-gian chuộc được. Người ta sẽ ân-hận mãi mãi và sẽ hối-tiếc cho bất cứ ai làm như vậy. ĐỨC CHÚA TRỜI tuyên phán : « ĐỊA-NGỤC LÀ

MỘT NƠI SÀU BỌ KHÔNG HỀ CHẾT VÀ LỬA KHÔNG HỀ TẮT. » Một danh-nhân kia đã viết rằng : « Mất danh-vọng tiền của là mất nhiều. Mất sức khỏe thì mất nhiều hơn, mất linh-hồn, một sự mất mát lớn biết bao ! và không gì có thể phục-hồi được ! »

Bạn thân mến, CHÚA JÊSUS-CHRIST đã chết trên thập-tự giá và gánh lấy cực-hình cho bạn để cứu bạn khỏi địa-ngục. NGÀI thương bạn đến phải chịu chết và chấp-nhận một sự chết thê-thảm trên thập-tự giá, để bạn khỏi bán rẻ linh-hồn bạn. Hãy đến với NGÀI ngay bây giờ, và nhận NGÀI làm CỨU-CHÚA của bạn. Và bạn nên biết rằng tội-lỗi của bạn chỉ được tha-thứ bởi đức-tin đến NGÀI mà thôi. Lời hằng sống của CHÚA đã phán rằng : « AI TIN CON THÌ ĐƯỢC SỰ SỐNG ĐỜI ĐỜI, AI KHÔNG CHỊU TIN CON CHẮNG CÓ SỰ SỐNG ĐỀU NHƯNG CON THẠNH-NỘ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI VẪN ĐỒ TRÊN NGƯỜI ĐÓ » (Giăng 3:36). Nếu bạn không chọn ngay hôm nay con đường sự sống thì rồi bạn sẽ không khỏi « bán lỗ » linh-hồn mình.

**Mục-sư Tuyên-ủy
BÙI-KHƯƠNG**



Mênh-mang

Tôi bỗng muốn thét lên cơn uất nghẹn
Của buồng tim khối phôi một tấm tình
Quê hương đó mãi chùng đôi gánh nặng
Chừ làm sao phá vỡ những mộng-mênh

o o o

Bỗng tôi thấy thiên-đường như vắng-về
Người đi đâu mà chỉ thấy huy-hoàng
Phúc-Âm ấy đôi tay đời xưa bỏ
Và nơi nào cơn chiến cũng mênh-mang...

o o o

Rồi chớp mắt tôi thấy mình biến-hóa
Thoát kiếp người thành tượng phủ phù sa
Hoa sắc máu bỗng tung lên tai-tà
Lòng như gãy hồn mượn dáng yêu ma

o o o

Và cúi xuống tôi thấy mình trở lại
Một con người với đủ cả đôi tay
Nhưng sao máu thấm đào chỉ thề ớ
Tôi gục đầu ôm đầu vết hôm nay.

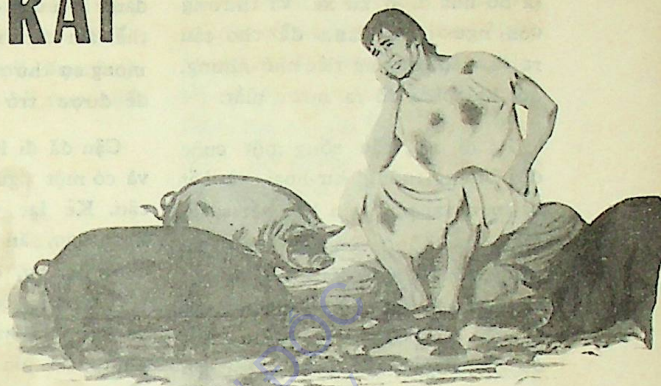
o o o

Chừ đứng lại tôi vẫn hồn lộng-lã
Chợt thấy đời vương-vấn nét hoang-sơ
Nguyễn Chúa cả ngôi Rạng-Đông muôn vẻ
Đầy lòng người tràn tiếng hát câu thơ ..

HƯƠNG-THẢO

CON TRAI

PHÁ CỦA



CÁC em thiếu-nhi thân mến !

Anh rất vui, và được kể cho các em một câu chuyện, trong giờ này, chắc các em thích lắm phải không ?

Này các em. Tôi ước-ao có thề hội-hop chung quanh lò sưởi lúc mùa đông, hoặc dưới gốc cây trong vườn lúc mùa hạ, mà kể chuyện cho các em nghe; nhưng các em cũng thấy lạ không thề làm như vậy được. Vì tôi muốn chính mình kể chuyện, nên phải viết ra đây cho các em đọc và tìm hiểu, chắc các em cũng thích chứ ?

Nếu các em hỏi rằng có câu chuyện nào hay, vui và cảm-động thì anh trả lời cho các em rằng chuyện : « Con trai phá của ». Thật, đây là chuyện tích dạy sự yêu-thương và đẹp-đẽ, cũng dạy-đỗ cho các em nhiều điều nữa. Đây, các em nghe nhé !

Ông nhà giàu kia có hai con trai, tánh nết khác hẳn nhau. Người con thứ vui chơi hay nghịch-ngợm. Họ ở miền thôn-quê, sau ít lâu, người em chán cảnh sống gia-đình, bèn định ra đi. Cậu ta biết khi cha qua đời, mình sẽ được một phần cơ-nghiệp của ông. Cậu bèn xin chia cho mình phần

gia-tài ngay. Mấy ngày sau, cậu ta bỏ nhà đi ở xứ xa. Vì thương con, người cha đành để cho cậu ra đi, dầu thương tiếc nhớ-nhung, đôi khi phải đỏ ra nước mắt.

Ra đi rồi, cậu sống một cuộc đời buồn-tuông hư-hoại, và kết bè-bạn, xài phí tiền bạc hết sạch. Khi cậu không còn tiền nữa, thì trong xứ có nạn đói lớn, và cậu không còn tiền bạc để mua đồ ăn, nên phải cố kiếm việc làm. Sau đó có người thúc cậu và sai cậu đem đồ ăn cho bầy heo của mình ở ngoài đồng và chặn giữ nó.

Con trai phá của đói quá đến nỗi mong ước được đồ ăn của mình đem cho heo. Đồ ăn này là thứ đậu hạng thường, mùi ngọt, mọc leo lên cây cà rốt. Nhưng chẳng ai chịu cho cậu vật gì để ăn và cậu gần phải chết đói.

Bấy giờ cậu mới tỉnh-ngộ, cậu nhớ lại nhà mình, cậu thấy mình đã ngu dại dường nào, và nghĩ rằng bọn làm mướn ở đó ăn uống no-nê, còn cậu là con trai lại gần chết đói.

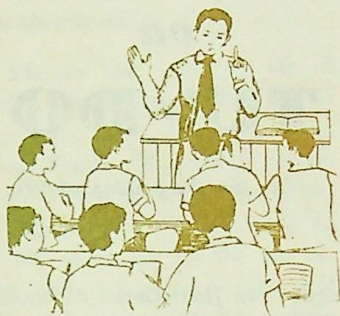
Cậu con trai phá của nhứt-định trở về cùng cha xưng hết tội-lỗi

và thưa với ông rằng mình chẳng đáng làm con của ông. Cậu không thể làm cách nào khác hơn là cậu mong sự thương xót của cha mình để được trở về nhà như xưa.

Cậu đã đi hết đường, thấy nhà và có một người vội-vã đi ra đón cậu. Kể lạc đường, là cậu bé khốn-nạn, ăn mặc rách rưới, đi chơn không, cất tiếng nói rằng : « Thưa cha, tôi đã phạm với Trời và với cha », nhưng chỉ trong giây phút, cha già đã quàng tay vào cổ con và hôn, vui mừng khôn-xiết, cha vội-vàng gọi bọn tôi tớ đi lấy « áo tốt nhứt » (chắc là áo choàng thêu nhiều màu), nhẫn và giày, là các thứ tốt đẹp của người sang trọng thường dùng để mặc vào cho người con trai phá của nay trở về.



Khi cậu đã mặc áo tốt rồi, thì cha ra lệnh giết bò đê dọn tiệc, họ gọi ban nhạc tới, và cả nhà nghĩ việc đề dự tiệc vui, ăn mừng vì người con đã trở về sum họp gia-đình.



Các em thiếu-nhi miễn !

Có ai nói với các em rằng :
“ Khi em không ngoan-ngoãn thì Đức Chúa Trời không yêu thương em chẳng ? Đó là lời nói sai do ma-qui mà ra.

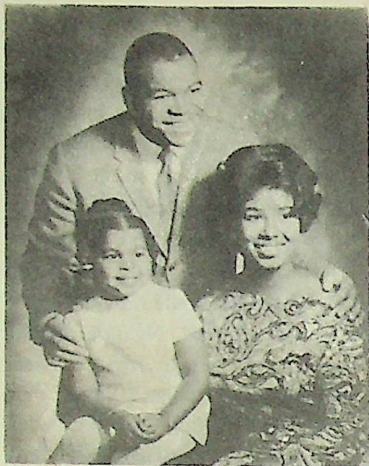
Đức Chúa Trời bao giờ cũng yêu-thương các em một mực, bất cứ là các em ngoan-ngoãn hay là ngỗ-nghịch, không có gì thay đổi lòng yêu-thương đó. Người con phá của đi xa, vắng nhà, hư xấu thì cha ở nhà buồn-bã và lo-lắng, thương nhớ biết bao !

Bất cứ lúc nào các em phạm tội và làm cho Ngài buồn rầu, thì hãy vội-vàng trở lại cùng Ngài, thưa với Ngài rằng mình đã làm-lỗi và lấy làm hối-tiếc. Các em sẽ được làm con cái Ngài nếu tin theo Đức Chúa Jê-sus, và không có gì có thể thay đổi điều đó. Dầu các em xa cách Ngài, Ngài vẫn là cha của các em ở trên trời. Các em có thể nói luôn rằng : “ Ta sẽ đứng dậy, trở về cùng cha. ” Cả đến ngày phán xét, nếu Đức Chúa Trời phải quăng các linh-hồn đáng thương, liêu-linh và gian-ác đi xa mặt Ngài cho đến đời đời vì cơ họ không chịu ăn-năn, thì Ngài vẫn còn yêu thương họ.

Các em hãy trở lại cùng Đức Chúa Trời, Ngài đang mong chờ các em để ban cho các em sự vui-vẻ và phước-hạnh, sự sống đời đời, như người cha đợi người con phá của kia vậy.

Truyền-đạo :
Nguyễn-văn-Năm





Ông Tom Skinner và gia-đình

DA MÀU

và

TỰ-DO

(Tiếp theo Rạng-Đông số 49)

Lần đầu-tiên trong đời, tôi đã nhìn đúng vào con người của Tom Skinner *đã làm* không có gì quan-trọng cả — kể cả những số tiền tôi đã đánh cắp, sự-kiện các đồng đảng sắp nhận sự nguyên-rủa đời đời đối với thân-thề họ trong những ngày còn lại của đời sống chỉ vì tôi và trận choảng nhau giữa bọn du-đăng mà tôi sẽ cầm đầu. Nhưng tôi bắt đầu nghĩ đến con người mà tôi đã *trở thành*, một kẻ ngạo-mạn, kiêu-căng, cuồng-tín, đầy lòng ghen-ghét, tôi cũng cuồng-tín như bất cứ người da trắng kỳ thị chủng-tộc nào. Dầu vậy, có một

người tên Jê-sus-Christ đã chuẩn-bị tất cả để thay đổi mọi sự.

« Đúng thế, Chúa Jê-sus có thể giúp bạn đứng nổi trước Hiện-diện của chính Đức Chúa Trời, dường như bạn chưa hề phạm tội vậy. »

Trước đây, tôi chưa bao giờ thực-sự được nghe sứ-điệp ấy. Sự tiếp-xúc duy-nhất giữa tôi với tôn-giáo đã bị méo mó, bị làm cho sai lệch đi. Ngay từ thuở ấu-thơ, tôi đã bị dán lên người một nhãn-hiệu Cơ-đốc giáo giả. Bây giờ, có người nói cho tôi biết là Đức Chúa Trời sẽ tha hết những

tội-lỗi tôi đã phạm, rồi khiến tôi trở thành một người mới — khiến tôi có thể đứng trước Hiện-diện của Đức Chúa Trời dường như tôi chẳng bao giờ phạm tội.

Tất cả nghe ra có vẻ rất hay, trừ hai vấn-đề.

Vấn-đề thứ nhất là tất cả những gì ông truyền-đạo nói tới nay đều được trích-dẫn trong Kinh-Thánh. Mà theo ý tôi thì Kinh-Thánh chỉ là một quyền sử-ký tôn-giáo rất nên thơ trong đó có những bài thơ rất êm dịu đề-cập đến mối liên-hệ giữa một Hữu-thê Siêu-Việt với nhóm người mê-tín có cái can-dảm dám tin rằng thật có Ngài.

Tôi lý-luận thêm là mình không hiểu được Đức Chúa Trời và tự nhủ: « Tại sao mình lại phải phó-thác mình cho một Đức Chúa Trời mà mình không hiểu, mà mình không thể hình-dung ra được theo lý-luận? Tại sao mình lại phải phó-thác chính mình cho một vị Thần không thể khiến được chính vị ấy trở thành có ý-nghĩa đối với tâm-trí loài người? » Tôi đã tự xem mình là người theo triết-lý hiện-thực, và với

tư-cách một con người thực-tế, tôi hỏi: « Nếu ông muốn tôi tin Đức Chúa Trời, thì tôi phải đến tiếp-xúc với Ngài. Tôi phải trông thấy Ngài. Tôi phải cảm thấy là có Ngài. Tôi không thể nào phó-thác mình cho điều mà mình không trông thấy, không sờ mó, không cảm thấy được. »



Dẫu là một trùm du-đăng, tôi vẫn tự cho mình là một thanh-niên tri-thức. Vào năm mười bốn tuổi, tôi đã có thể nói cho bạn biết chỗ khác nhau giữa hiện-sinh chủ-nghĩa và duy-lý chủ-nghĩa, giữa tâm-lý học của Freud và Tâm cử thuyết. Tôi đã quen thuộc với các tác-phẩm của một nhân-vật như Jean-Paul Sartre và thuyết hiện-sinh. Tôi đã đọc kỹ Bertrand Russel, nhà triết-học lừng danh của chủ-nghĩa bất khả tri luận. Tôi cũng biết các tác-phẩm của nhiều triết-gia lớn khác

như Socrate, Platon, Aristote,
Francis Bacon, Spencer...

Tôi lý-luận rằng vì mình đã
được đọc các tác-giả đó và năm
vững được vài lời giáo-huấn
quan-trọng đã được truyền lại
cho cả nhân-loại như vậy, thì trên
cả thế-gian này, tôi cần gì đến
Jésus-Christ ? Tôi có thể giữ lập-
trường của riêng mình, suy tư lấy
cho chính mình. Một trong những
bài thơ mà tôi rất thích là :

Khung cửa có thẳm đến đâu,
Bản cáo-trạng có đầy lời buộc
tội đến đâu,

Thì không có gì quan-trọng cả.
Tôi là chủ của vận - mệnh
tôi,

Là người tự điều-khiển lấy
linh-hồn mình.

Tôi tin lắm — tôi tin rằng
mình là chủ của linh-hồn mình.
Tôi có thể quyết-định cho số-
phận tương-lai của tôi. Tôi tưởng
là mình có đủ thông-minh để
đứng vững trên chơn mình. Theo
như tôi biết thì Đức Chúa Trời
chỉ cần cho bọn người nhạy cảm,
bọn trẻ con vẫn đi học Trường
Chúa-Nhật chỉ vì họ không biết
có gì hay hơn ; Ngài chỉ cần cho
những người già cả sắp chết,

muốn có một chút hi-vọng gì để
bám víu vào. Nhưng Tom Skin-
ner thì có thể tự suy-tư lấy.

Nhưng trong đêm đó, tất cả
những lý-luận của tôi đều tuần-
tự bị đánh đổ. Tôi lý-luận rằng
mình không thấy được Đức Chúa
Trời, không tiếp-xúc, sờ mó
được Ngài, không thể cảm thấy
được Ngài. Nhưng tâm-trí tôi đưa
tôi trở về với giờ học khoa-học
vào một ngày nọ, khi vị giáo-sư
bắt đầu giảng bài như sau : “ Hôm
nay, chúng ta bắt đầu học về
nguyên-tử — một... nguyên... tử. ”
Ông ta nói tiếp : “ Mắt trần của
con người không thể thấy được
nguyên-tử. Kính hiển-vi thường
cũng không thấy được nó. Cả
đến những loại kính hiển-vi điện-
tử tinh-vi nhất cũng không thấy
được nó. ” Với tư-cách giáo-sư
của lớp học, ông nhìn-nhận rằng
chính ông chưa bao giờ thấy được
nguyên-tử. Rồi ông nói rằng cái
nguyên-tử mà mình chẳng hề
thấy được đó, gồm ba phần : một
dương-diện-tử, một trung-hòa-tử
và một âm-diện-tử. Thế có phải
là kỳ-cục không ? Ông ta chẳng
bao giờ thấy một nguyên-tử,
không biết hình-dáng nó ra sao,

nhưng lại biết là nó gồm có ba phần. Và ông ta muốn cho tôi tin điều đó. Nhưng tôi cũng đã tin, và vẫn còn tin như vậy. Tôi tin vào sự nờ của nguyên-tử, vào nguyên-tử lực. Tất cả những điều đó đều được xây dựng trên sự-kiện là nguyên-tử có thật, và dầu chúng ta không biết một nguyên-tử hay một dương-diệt-tử hình-dáng mặt mũi ra sao, chúng ta vẫn tin là có bom nguyên-tử. Thế thì, tính-cách hiền-nhiên của Đức Chúa Trời còn dễ tin hơn nhiều. Thế tại sao tôi lại không chịu chấp-nhận là Đức Chúa Trời có thật, dầu tôi không thấy được Ngài ?

Chắc bạn cũng biết là lắm lúc tâm-trí và lương-tâm của bạn còn nói được với bạn nhiều hơn là điều bạn tưởng. Tôi dám chắc rằng chúng ta *biết* được vô số việc mà mình chưa nhìn nhận. Và có những điều *chúng ta không muốn tin*. Đó là trường-hợp của tôi.

Thật ra thì nhà truyền-đạo thất-học trên đài phát-thanh kia chưa thay đổi được điều ước đoán nào của tôi cả. *Chính tôi*

đã làm việc đó. Tôi đã thấy nhược-điểm của lý-luận tôi. Cũng như trong trường-hợp của nguyên-tử, hằng ngày có rất nhiều việc có thật và xảy ra liên-tục. Chúng ta biết là chúng có mặt, dầu không thấy chúng hay *chứng-minh* được sự hiện-hữu của chúng.

Bất cứ người nào nhìn vào tính-cách chính-xác, sự cân-đối và vẻ đẹp của vũ-trụ này, rồi kết-luận rằng « nó ngẫu-nhiên mà có », là một người điên. Bạn sẽ bảo sao nếu tôi đề trước mặt bạn một chiếc đồng-hồ tay thật đẹp, một chiếc đồng-hồ có 21 viên hồng-ngọc, chạy rất đúng đến-nỗi mỗi năm chỉ xê-xích một phần ngàn giây đồng-hồ mà thôi, được tác-tạo nên do tài khéo-léo và công-khó có một không hai của con người ; rồi khi bạn hỏi tôi chiếc đồng-hồ ấy ở đâu mà có, thì tôi bảo rằng « Nó tự-nhiên



mà có ; một số điều-kiện gì đó đã khiến cho nó phải có như vậy » ? Chắc bạn sẽ cho rằng tôi là một thằng điên ! Chắc bạn sẽ nói : « Anh Tom ơi, nếu có ai không thấy rằng chiếc đồng-hồ này đã do một khối óc tối thông-minh tác-tạo ra, thì thật là kỳ. Chuyện đó không thể nào có được. »

Tuy nhiên, chính tôi đã nhìn vào vũ-trụ này với vô số các định-luật lạ-lùng của nó, với triệu triệu hành-tinh và ngôi sao xoay vần trong không-gian theo một tốc-độ kinh-khủng mà chẳng bao giờ va chạm vào nhau, và bảo rằng « nó tự-nhiên mà có ».

Tôi bắt đầu nhận-thức rằng trong đời sống hằng ngày, có rất nhiều điều mình chưa thấy bao giờ nhưng vẫn nhìn nhận, vẫn tin tưởng và tin cậy vào đó. Người ta dạy tôi trong giờ sinh-vật học rằng trong củ cà-rốt có sinh-tổ A, trong gạo có sinh-tổ B, trong nước cam có sinh-tổ C, trong sữa có sinh-tổ D. Cho đến giờ này, tôi vẫn chưa biết hình-dáng của sinh-tổ D ra sao, nhưng tôi vẫn uống sữa và thích uống

sữa. Còn nhiều điều khác nữa trong đời sống hằng ngày mà tôi không trông thấy, không sờ mó, không cảm thấy được, nhưng tôi vẫn tin, vẫn nhận là có. Rồi tôi tự hỏi : *Tại sao mình lại không tin có Đức Chúa Trời ?*

Nhưng tôi lại lý-luận rằng Kinh-Thánh đã do loài người viết ra, và vì nó do loài người viết ra cho nên nó cũng có đặc-tính loài người, nghĩa là cũng bị chi-phối bởi sự lầm lẫn của loài người. Nhưng tôi bỗng khám-phá ra rằng mình cũng chỉ là một người học sử. Những gì tôi biết về lịch-sử thì tôi cũng học trong một quyển sách chép sử. Trong những quyển sách chép sử và những giờ sử-ký, người ta dạy tôi rằng Jules César đã chinh-phục Pompei năm 44 T.C.

(Còn tiếp)

XIN CHÚ Ý : Sách *DA MÀU* và *TỰ-DO* này đang được Nhà in Tin-Lành xuất-bản bằng tiếng Việt và song-ngữ. Ai muốn mua thứ nào xin liên-lạc với Nhà in Tin-Lành.

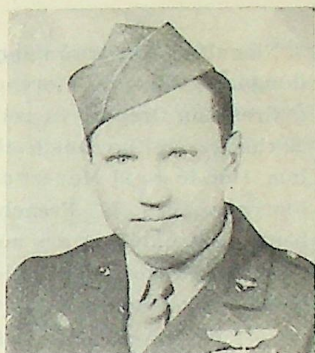
CÂU

TRUYỆN

KỶ-DIỆU

CỦA

DESHAZER



Ông Jacob DeShazer

(Tiếp theo và hết)

THÀNH-Kinh dạy người ta hãy sống cuộc sống đạo-lý trong-sạch. Người ta biết rằng Chúa ghét tội-lỗi và sống theo đạo-lý của Chúa tức là vâng theo những điều Chúa phán dạy. *Chúng ta không thể sống như vậy được nhờ bằng sức mạnh của riêng chúng ta, nhưng Chúa có thể khiến chúng ta đứng vững và giải-thoát chúng ta khỏi điều gian-tà.* Khi còn ở trong tù tôi không biết gì về những giáo-lý này, nhưng tôi biết rằng tôi được làm phép báp-têm bằng Đức Thánh - Linh và một nguồn thương-yêu đã chảy chan hòa trong tim tôi khi tôi chịu phép báp-têm. Tôi vẫn thường ngạc-

nhiên về việc kỷ-diệu này và về việc Chúa đã dẫn dắt tôi tới một nhóm người tin Chúa ngay cả trước khi tôi nhận-định được đầy-đủ ý-nghĩa về việc này.

Đầu xuân năm 1946 DeShazer đi tới một tổ-chức Thanh-Niên Phục-vụ Chúa cùng với cô Florence Matheny. Thiếu-nữ này nhỏ hơn DeShazer mấy tuổi và là sinh-viên Đại-học. Cô từ Toddville, Iowa, tới Seattle Pacific vào mùa thu năm 1945 sau khi đã học hết hai năm đầu ở Lenox Junior College. Mặc dầu hai người học lớp khác nhau, người ta vẫn thường gặp thấy họ đi chung với nhau.

Năm 1946 khi trường-học hè đóng cửa, Jake và Florence tới ở Gresham, Oregon, và rời ngày 29 tháng Tám họ làm lễ thành-hôn. Hôn-lễ do vị Mục-sư cũ của Florence là J. K. French cử-hành. Rất nhiều người nói tới cuộc hôn-nhân này đã diễn ra khoảng một năm sau khi DeShazer được tha khỏi trại giam. Mọi người thường được nghe ông nhắc đi nhắc lại là ông cảm thấy Chúa đang thực-hiện lời Ngài hứa như đã được ghi trong Châm - Ngôn 3 : 6 : « Phàm trong các việc làm của con khá nhận biết Ngài, thì Ngài sẽ chỉ dẫn các nẻo của con. » Jake và Florence cảm thấy điều này thật là đúng khi nghĩ tới cuộc gặp-gỡ và hôn-nhân của họ. Họ cảm thấy rằng chính Chúa đã đưa đường chỉ lối cho họ gặp-gỡ nhau. Giờ hai người cùng nhau tiến lên mang theo những dự-tính kẻ lại kế-hoạch cứu-rỗi mà Chúa đã họa ra.

Hơn một triệu tờ truyền-đơn kẻ lại vụ phi-công Doolittle theo Chúa và nay trở thành nhà truyền-giáo đã được phân-phát khắp nước Nhật. Truyền-đơn này viết bằng tiếng Nhật trong

để một khoảng trống để những ai muốn chấp nhận Chúa Jêsus Christ làm Cứu-Chúa thì ký tên vào. Hàng vạn tờ truyền-đơn có mang chữ ký đã được gửi trả về. Do việc này mà tên DeShazer được rất nhiều người Nhật biết đến. Và cũng vì vậy mà ngày 28 tháng chạp 1948, khi DeShazer cùng tiểu gia-đình của ông tới cảng Yokohama thì đã có đông người chờ đón để nhìn mặt họ. Nhiều người nóng ruột muốn biết cái duyên-cớ nào đã làm thay đổi thái-độ của một người đã từng bị người Nhật giam giữ nhiều tháng trời trong một cấm phòng. Họ không thể hiểu nổi sự thay đổi trong lòng một người trước kia đã một lần chửi-chấp hằn-thù căm giận mà sao nay lại có thể chan-hòa đầy tình thương yêu đối với những kẻ đã hành-hạ mình.

Trong khi bị đám đông xúm xít vây quanh và tranh nhau đặt câu hỏi, DeShazer thoát đầu không biết xoay trở ra sao. Ông nói :

Riêng một mình tôi thì tôi đành hoàn toàn bất-lực không biết xoay trở ra sao. Vì máu và thịt không thể nào phô-bày về

những đại chân-lý thuộc tâm-linh. Chỉ có Chúa mới phô-bày và cứu được, và chúng ta phải có được sự tha-thứ và Thánh-Linh hiền-hòa của Chúa ngõ hầu để Chúa sử-dụng chúng ta. Nếu Chúa bằng lòng sử-dụng chúng ta, thì ngay cả trẻ nít cũng có thể hiểu được.

Mùa xuân 1949, ngót bốn năm sau khi chiến-tranh kết-thúc, DeShazer đã được ném trải một cuộc họp lạ-lùng nhất và cũng sung-sướng nhất tại rạp O.S.S. ở Osaka, Nhật bản. Do sự thu xếp trước, nhiều người ở Nhật có bà con thân-thích chết trong chiến-tranh, và một số thật đông linh gác Nhật Bản đã cùng vợ chồng DeShazer họp mặt trên sân-khấu của cái rạp rộng lớn này. Chung quanh đấy người ta thấy hình như bao trùm một bầu không khí đầy độ lượng vị-tha. Ngổ lời với đám thính-giả đông đúc, DeShazer kể cho họ nghe về thông điệp tha-thứ mà Chúa Jê-sus đã từng rao giảng cách đây ngót hai ngàn năm. Ông bảo họ rằng cả họ lẫn ông đều đã sống chung trong nỗi thống-khổ của một trận chiến khủng-khiếp, nhưng nay, « Chúng ta nhìn thấy cái

điều chính đáng nên làm là tha thứ, là yêu thương lẫn nhau và là chung lưng góp sức làm việc để mang lại hạnh-phúc cho nhau.»

Ông kể cho họ nghe sự tích Chúa Jê-sus là Con Đức Chúa Trời và Đức Thánh-Linh có thể mang lại ánh sáng và chân-lý. Hai người, ông Aota và ông Misaka, là hai người đã từng canh gác DeShazer ngày trước, bày tỏ ý muốn được làm Cơ đốc nhân. Những người này đã có đọc Thánh-kinh và cho thấy ở họ một thái-độ rất đẹp. DeShazer nói :

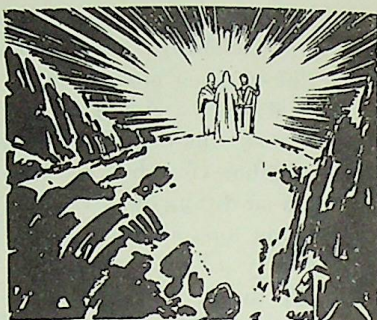
Chúng ta cầu-nguyện đây không phải là chỉ cầu-nguyện cho những người linh đã canh gác tôi trước mà là cho Thánh-Linh của Chúa Christ hãy mở rộng tới tất cả mọi người ở nước Nhật này để cho toàn thể quốc-gia này trở thành một quốc-gia Cơ-đốc.

Đầu năm 1950 DeShazer nguyện kiêng ăn 40 ngày. Ông cảm thấy cần phải tự phân-tích thêm và được xức thêm dầu bằng Thánh-Linh nếu ông muốn công cuộc phục-vụ Chúa của ông đạt được hiệu quả cao nhất.

Ông cảm thấy một sự thôi thúc thiêng-liêng giục phải cầu-nguyện cho sự phục-hưng do Thánh-Linh trên toàn cõi Nhật-Bản.

Nhiều người, Cơ - Đốc - nhân cũng như ngoài Cơ-Đốc-nhân, đã hết sức xúc-động trước cái tin DeShazer kiêng ăn. Một ký-giả của một tờ báo lớn ở Nhật viết rằng cuộc kiêng ăn của DeShazer đã có ảnh-hưởng rất sâu xa trong quần-chúng Nhật-bản. Ông cho rằng De Shazer khi trở lại Nhật trong vai một nhà truyền-giáo là đã thu phục được cảm-tình của dân-chúng Nhật. Thế mà nay ông lại còn kiêng ăn cho họ nữa! Người Nhật không lạ gì các buổi tuyệt thực của các tu sĩ Phật giáo, nhưng ít khi — hay có thể nói như không bao giờ — họ được biết tới một cuộc tuyệt-thực của nhà truyền-giáo ngoại quốc. Ký giả đó nói thêm rằng có nhiều điều họ không hiểu về Cơ-đốc giáo, nhưng họ hiểu được DeShazer và còn mến ông nữa.

DeShazer thuật lại rằng cuộc kiêng ăn của ông là một việc làm hữu ích và đã được đền bù rất nhiều. Kể từ ngày ấy, Chúa



đã đáp lại lời cầu-nguyện của ông. Một trong những bằng chứng đầu tiên là việc Mitsuo Fuchida cải-hóa ngày 14 tháng 4 năm 1950. Mitsuo Fuchida trước là người chỉ-huy phi-đội Nhật gồm ba trăm sáu chục chiếc máy bay đã ném bom Trân-Châu-cảng vào cái ngày lịch-sử mùng 7 tháng chạp năm 1941. Việc ông cải-hóa đã chứng tỏ quyền-phép màu-nhiệm của Chúa. Sau ông có viết lại câu chuyện cải-hóa kỳ-diệu của ông dưới hình-thức truyện-đơn.

Truyện-đơn này kể lại phương cách duy nhất Chúa đã dùng lời chứng của DeShazer « Tôi đã là một kẻ tù-phạm của Nhật » để đưa Fuchida sang con đường theo Chúa. Một tháng sau khi đã cải-hóa, ông may mắn được gặp DeShazer trong một buổi thánh lễ lớn tổ-chức tại thánh-phòng rộng nhất ở Osaka là nơi hai

người cùng đưa ra lời chứng của mình. Ít nhất có tới 4.000 người chen-chúc trong thính phòng và khoảng 3.000 người nữa phải đứng bên ngoài vì không chen chân vào được trong thính-phòng. Vào cuối buổi giảng có khoảng 500 người đã tiến lên tòa giảng để xin tin Chúa.

Tiếp tục ngày nào trong đời DeShazer cũng có thêm những bằng chứng về sự lãnh đạo và ban phước lành của Chúa. Sau lần cải-hóa của Fuchida không

lâu, DeShazer cùng với người thông-ngôn trưởng của ông là mục-sư bác-sĩ Kaneo Oda bắt đầu các buổi đi truyền giảng tích cực. Hai người ở một tháng trên đảo Kyushu cùng với đám dân làm mỏ. Mỗi ngày họ tổ-chức hai buổi mit-tinh với số người tham dự trung-bình là 1.000 trở lên. Sau mỗi buổi lễ những ai muốn ở lại cầu-nguyện đều được tự-do. Vì thế có nhiều người đã ở lại, và có lúc đông tới 400 người ở lại.

Hết

XIN QUÍ VỊ ĐỘC-GIẢ CHÚ-Ý :

Vì vật-giá đắt-đỏ có ảnh-hưởng đến mọi ngành nên chúng tôi bất đắc dĩ phải tăng giá báo RẠNG-ĐÔNG bắt đầu từ tháng này mỗi tập 15 đồng thay vì mười đồng (mặc dầu số tiền 15\$00 vẫn chưa đủ giá vốn của một tập báo). Như vậy giá báo từ đây sẽ như sau :

Mỗi tập 15 đồng

Mua dài hạn mỗi năm : 150 đồng (kể cả cước-phi).

Đối với quý vị độc-giả đã mua năm từ trước tháng 7-1969 chúng tôi sẽ cứ duy-tri giá cũ cho đến hết hạn.

Ước-mong quý vị và các bạn cứ tiếp-tục mua đọc và cõ-dộng nhiều người khác cùng mua đọc RẠNG-ĐÔNG. Vị nào mua báo đã đáo hạn mà chưa trả tiền báo xin vui lòng thanh-toán để Ty Quản-lý sẽ cứ tiếp-tục gửi báo đến quý vị. Xin đa tạ.

TY QUẢN-LÝ kính cáo.

Chuyện những người đi...

(Tiếp theo trang 20)

lần anh ta bị nhốt vào tù ở Tây-Ban-Nha, và khi được thả ra, anh ta nhận xét là không thể nào đem bán Kinh-thánh ở thành-phố Madrid được. Nghĩ rồi anh quyết-định sẽ dùng ngựa đi tới tận các làng ở đồng quê xứ Tây-Ban-Nha. « Lên đường, lên đường ! Vì tiếng nói của Chân Lý, hãy thắng tiền, thắng tiền ! » Thế là anh nhẩy lên lưng ngựa ra đi, như bao nhiêu con người dũng-cảm khác hiện đang làm ngày nay.

Kèm theo bài này còn có hình vẽ hai người bán Thánh-Kinh đứng cạnh đôi lừa chở sách. Họ đang chuẩn-bị khởi đầu một cuộc hành-trình dài xuyên qua những vùng hoang-vu Nam-Mỹ.



Nơi nào có sông ngòi thì những người đi bán Thánh-Kinh thường

dùng thuyền qua lại. Có khi họ cưỡi thuyền độc-mộc một mình hoặc là đi chung với một hai tay chèo khác. Ở Nam-Mỹ, họ vượt hàng trăm dặm trên sông Orinoco và Paraguay, hoặc trên các con sông khác, ngồi trong thuyền độc-mộc mà người địa-phương gọi là *ubas*, làm bằng một thân cây lớn đục rỗng. Lại có những người khác vượt dòng sông Amazon hùng-vĩ rồi len lỏi theo các nhánh sông mà vào sâu tận miền nội-địa Nam-Mỹ. Đây là vùng thổ-sản của trái bò-đào Ba-Tây. Đôi khi, gặp lúc người mua không có tiền, những người đi chào bán Kinh-Thánh đánh đổi sách lấy trái bò-đào Ba-tây, rồi chắt bò-đào vào đầy thuyền, chở về bán lại lấy tiền.

Ở Viễn-Đông, người đi bán Kinh - Thánh dùng thuyền tam-bản đi dọc các sông ngòi Việt-nam. Có người đi xuống những chiếc tàu lớn để bán sách cho hành-khách trên tàu.

Ở những xứ nào có xe lửa thì, dĩ nhiên, người đi chào bán Thánh - Kinh cũng lại dùng phương-tiện này để xê-dịch. Một số công-ty hỏa-xa có lòng tốt không hỏi vé họ, vì thế họ đỡ

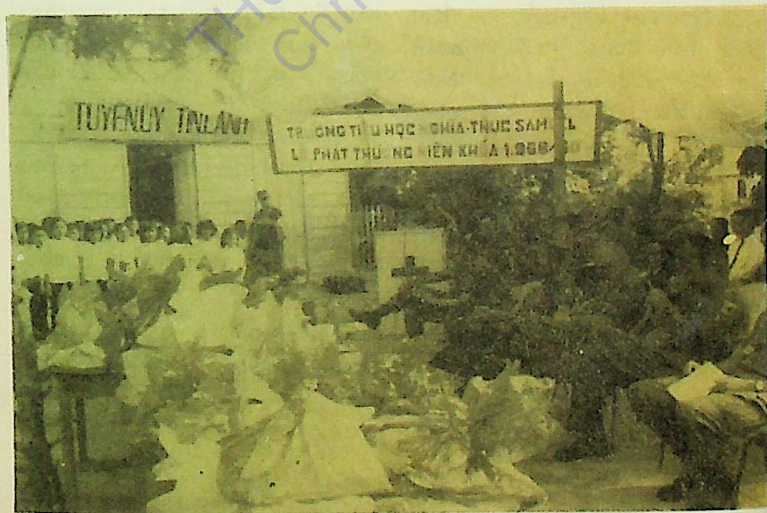
phải bỏ tiền ra mua vé. Họ rất thích các nhà ga, đặc-biệt là nhà ga ở Đông-Phuong, vì có đông người tới đây chờ đợi cả giờ để đón một con tàu. Trong lúc rỗi - rảnh chờ đợi, nhiều người đã sẵn lòng mua sách để đọc. Những người này phải cảm ơn Chúa vì cuốn Thánh-Kinh họ mua đã đem lại lòng họ ánh-sáng và tình thương-yêu của Chúa.

Ở trên tàu, những người đi chào bán Thánh-Kinh cũng tìm thấy nhiều cơ-hội tốt. Đường thì xa, cuộc hành-trình buồn tẻ. Họ đi hết toa này sang toa khác chào bán những cuốn

Phúc-Âm nho nhỏ, xinh xinh cho những hành-khách đang mong muốn có người nói chuyện hoặc có một cuốn sách nào đọc cho qua thì giờ. Có nhiều người đã thay đổi hẳn đời sống sau khi gặp gỡ một người bán Thánh-Kinh trên một con tàu.

Chúng ta chưa hề nghe nói đến những người bán rong di-chuyển bằng máy bay hay bằng khinh-khi cầu. Biết đâu rồi đây chẳng có người làm như vậy? Nhưng còn nói về các phương-tiện di-chuyển khác thì những người đi bán Thánh-Kinh đều đã ném đủ.

Lễ phát thưởng của Trường Tiểu-học Sa-mu-ên thuộc sở TUIL/V4CT, niên khóa 68-69 (các quan-khách đang chăm chú nghe các em học-sinh ca hát).



ĂN-NĂN và TIN-NHẬN

(Tiếp theo trang 9)

xác-định rằng chỉ một mình Ngài có đủ quyền cứu-linh thực-tội, và chính Ngài là Đấng duy nhất từ thiên-đàng vinh-hiến hạ-phàm để thực-hiện chương-trình cứu-rỗi của Đức Chúa Trời.

3) *Đối với tội.* — Trước kia tội-nhân vui thích tội bao nhiêu thì nay khi đã ăn-năn càng buồn ghét nó bấy nhiêu, xem nó thật đáng ghê-tởm, kinh-khủng đến nỗi cũng không dám nhìn chứ đừng nói gì là phạm đến. Nhận-thức rằng tội-lỗi đã tàn-phá biết bao tâm-linh, gây tang tóc cho biết bao gia-đình, xã-hội...

4) *Đối với bản-ngã.* — Khi chưa nhận Chúa, có lẽ tội-nhân cảm thấy mình là quan-hệ, vênh-vang tự-đắc, có người cho mình bằng Đức Chúa Trời, nhưng nay khi đã ăn-năn thì nhìn thấy chính mình là xấu-xa, đáng ghê-tởm, không xứng đáng đối-diện với Đức Chúa Trời chí-thánh nếu không bởi sự thương-xót của Ngài, xem bản-ngã mình như chết hoàn-toàn với Đấng Christ.

Thưa quý độc-giả thân-mến, đã biết được nội-dung của Tin-lành là gì, sự ăn-năn của một tội-nhân là sao, có lẽ trong quý vị còn muốn biết thêm rằng tại sao tội-nhân cần ăn-năn và tin-nhận vậy xin mời quý vị suy-nghĩ về

III. — TẠI SAO TỘI-NHÂN PHẢI ĂN-NĂN VÀ TIN-NHẬN? Phải, điều-kiện cần-yếu cho một tội-nhân nhận được sự tha tội, sự cứu-rỗi linh-hồn là phải ăn-năn và tin-nhận. Tại sao thế? Ấy là:

1) *Vì là một sự-kiện cần-yếu.* — Tội-nhân nếu không ăn-năn tin-nhận Chúa thì chắc-chắn sẽ bị chết mất đời đời nơi hỏa-ngục, là nơi lửa cháy không bao giờ tắt, nơi có khóc-lóc cay đắng và đau-khổ tuyệt-vọng... Chính Chúa Jê-sus đã phán: « Ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi chẳng ăn-năn, thì hết thấy cũng sẽ bị hư mất như vậy » (Lu-ca 13: 3).

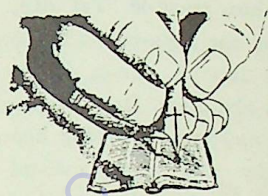
2) *Vì Đấng Christ truyền dạy.* — Trong khi Chúa Jê-sus.

Christ còn tại thế, Ngài thân-hành đi truyền-bá Tin-lành của Đức Chúa Trời, thì trong khi giảng-luận dù riêng cho môn-đồ Ngài hay chung cho những người chưa nhận đạo Tin-lành chính Chúa luôn đề-cập đến sự ăn-năn và tin-nhận vì chính nó là điếm then chốt cho một tội-nhân muốn được cứu. Như câu trên đây Chúa đã phán : "Hãy ăn-năn và tin đạo Tin-lành."

3) *Vì nước Đức Chúa Trời đã đến gần.*— Hi vọng của người được cứu là được vui hưởng phước-lạc trong nước Đức Chúa Trời. Cứu-Chúa sắp tái-lâm, đó là điều chắc-chắn không chối-cãi được. Khi Ngài trở lại trần-gian này Ngài sẽ đem mọi kẻ tin-nhận Ngài vào nước đời đời của Ngài. Chính Chúa đã phán : "Nước Đức Chúa Trời đã đến gần, các ngươi hãy ăn-năn và tin đạo Tin-lành".

4) *Vì là yếu-tố do Đức Chúa Trời ban cho.*— Thánh-kinh Sứ đồ 5 : 31 chứng-minh rằng : "Đức Chúa Trời đã đem Đấng ấy (Jêsus - Christ) lên bên hữu Ngài, làm vua và Cứu-Chúa, đề ban lòng ăn-năn và sự tha-tội..."

Đức Chúa Trời đã ban lòng ăn-năn cho loài người và khi tội-nhân quyết-định ăn-năn tội-phạm mình với Chúa, tin-nhận Ngài thì chắc-chắn sẽ được cứu.



Thưa quý vị độc-giả thân mến, đề kết-luận cho bài giảng-luận, tôi xin thuật quý vị một câu chuyện được chép trong Thánh-kinh như sau : Một gia-đình giàu-có kia sanh được hai trai. Tháng ngày trôi qua, cả hai đều lớn lên và đến tuổi trưởng-thành. Cậu anh tánh-tĩnh hiền-hòa, hằng ngày cứ vui với luống cày thửa ruộng. Còn cậu em, vì giao-du với nhiều bạn xấu nên chàng cứ khăng khăng buộc cha mình phải chia phần gia-tài mà chàng được hưởng. Thế rồi, dù nhiều lời khuyên-răn con nhưng vô-hiệu, ông cha bèn phân chia tài-sản. Là một gia-đình giàu-có, di nhiên hai cậu trai thừa hưởng một tài-sản đáng kể. Với bản-tính thích giao-du phóng-đăng, sẵn có nhiều tiền

trong tay, cậu em liền từ-giã cha già, xa lìa anh mến, từ biệt mái nhà ấm cúng, chàng ra đi tìm đến một phương trời xa lạ. Chỗ chàng dừng chân phải là một kinh-thành xa-hoa, tráng-lệ. Tại đây, chàng mặc sức tung-hoành lẩn-lộn trong các lạc-thú, lân-la ở các phòng trà tửu-diêm. Bạn của chàng toàn là những tay du-đăng khét tiếng. Ngày qua ngày, mãi-mê trong các cuộc hoan-lạc ấy, dĩ-nhiên túi tiền chàng cũng vơi dần. . và đề rồi đến khi chàng không còn đồng xu dính túi. Bạn-bè lần lượt từ giã chàng, đến đổi chàng cảm thấy mình quá đơn-độc. Sống giữa kinh-thành với hai bàn tay vô nghề-nghiệp thì làm sao chàng có thể kéo dài cuộc sống lang-thang khờ-sờ ấy được. Không cách gì khác, chàng đành phải



xin giúp việc cho một phú-nông kia, ngày hai buổi chỉ với việc chăn heo. Thân-thề càng ngày càng tiêu-tụy vì vô-phước chàng gặp phải một phú-nông ác-nghiệt nên thức ăn đơn-sơ cung-cấp hằng ngày cho cơ-thể cũng bị hạn-chế. Nhiều lần, nhìn trong máng heo ăn, chàng cảm thấy thêm khát, chàng muốn được ăn thêm những vỏ đậu trong máng heo nhưng chẳng dám vì sợ chủ la-rầy. Sống trong túi-nhục khê-đau ấy, nhiều lần chàng liên-tưởng đến gia-đình, chàng ước gì được trở về quê nhà, sống bên cha anh dù phải được ăn thức ăn của một đầy tớ tại nhà cha mình cũng hơn. Nơi xa lạ này chàng đã học một bài học hết sức đắt giá cho cuộc sống. Lòng chàng hối-hận ăn-năn vô kể vì những lỗi-lầm của mình. Chàng nhận thấy mình là một người con bất hiếu với cha, người em vô lương-tâm đối với anh, một công-dân xấu-xa của quốc-gia... Ngày qua ngày, bao nhiêu ý-nghĩ ấy dày vò tâm-não chàng. Chàng khóc, và khóc thật nhiều. Thế rồi, một ngày kia cũng như bao ngày đen tối khác cạnh

bầy heo, chàng có một dút-khoát trong tâm-não. Chàng quyết-định trở về nhà cha mình, dù Cha có la rầy, anh có mắng nhiếc chàng cũng cam chịu. Chàng mong sao được gặp mặt cha mình để tạ lỗi. Qua mấy ngày đường, kia nhà cha chàng đã hiện trước mắt ! Về phần ông cha, lẽ dĩ-nhiên khi con ra đi lòng ông tan nát, ngày ngày ông cứ tựa cửa trông ngóng con mình về... Thế rồi cũng như bao nhiêu ngày khác hôm nay ông nhận thấy hình-dáng con mình từ đằng xa ông chạy đến ôm ghì con mình vào lòng đầu thân-thề chàng bần-thiêu, quần-áo rách-rưới tả toại... Chàng đã ăn-năn bao lỗi lầm mình với cha già, và chàng cũng không

thề ngò được lòng quá nhân-tử, yêu-thương của ông cha. Chàng bắt đầu sống lại cuộc sống đầy hạnh-phúc bên cạnh cha trong mái nhà ấm-cúng...

Thưa quý vị, cũng như chàng thanh-niên này, nếu quý vị cảm-thấy mình đang buồn thảm vì gánh nặng của tội-khiên... Quý vị hãy mau trở về với Cha thiên-thượng mình là Đức Chúa Trời, Ngài sẵn sàng ban cho quý vị đầy-dẫy hạnh-phước thỏa-mãn tâm-linh theo lòng từ ái bao la như trời bề của Ngài, Chúa Jê-sus đã phán : " Hãy ăn-năn và tin-đạo Tin-Lành ". A-men !

Mục-sư Nguyễn-quang-Thuận

Xin Bạn Đọc Chú ý :

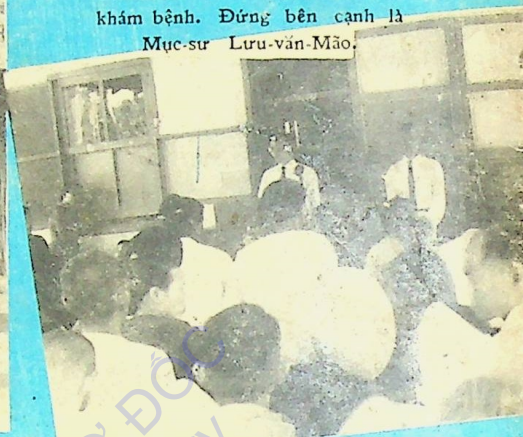
Sau khi đọc tập RẠNG-ĐÔNG này, nếu bạn muốn tin Chúa hoặc tìm hiểu thêm về giáo-lý Tin-lành, xin bạn liên-lạc với vị Mục-sư tại chi-hội Tin-lành nơi bạn ở, hoặc nếu bạn là quân-nhân xin liên-lạc với Mục-sư Tuyên-úy Tin-lành nơi hoặc vùng Chiến-thuật của bạn để được chỉ-dẫn thêm những điều cần-thiết. Hoặc nếu tiện, xin bạn có viết thư về cho bản báo để được tặng thêm những sách nhỏ cất nghĩa chân-lý cứu-rỗi theo địa chỉ dưới đây :

Ông NGUYỄN-VĂN-VẠN
Chủ-nhiệm RẠNG-ĐÔNG
513 đường Hòa-Hung
SAIGON

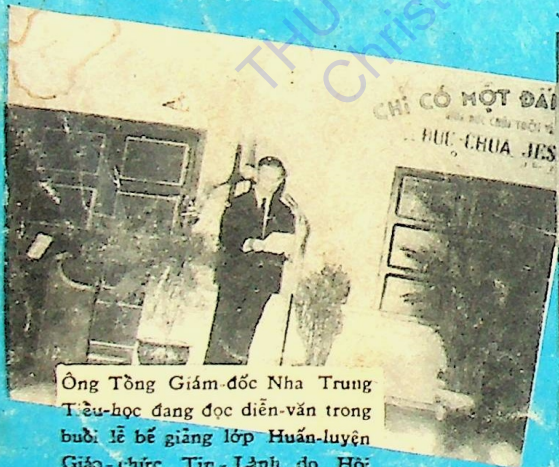


Mục-sư Đoàn - văn - Miêng, Hội-trưởng Hội - Thánh Tin - Lành Việt - Nam đang đọc diễn - văn trong lễ bế giảng khóa Huấn - luyện Giáo - hữu Tin - Lành tại Hội - Thánh Tin - Lành Saigon chiều 13-7-1969.

Mục-sư Lê - đình - Tổ, Giám-đốc Chăm Y - viện Tin - Lành Hòn - chông (Nha - trang) đang giảng Tin - Lành cho các bệnh - nhân chờ khám bệnh. Đứng bên cạnh là Mục-sư Lưu - văn - Mão.



Buổi họp của Liên-nhiệp các si-quan Tin-Lành (O.C.U.) tại Nha Tuyên-úy Tin-Lành chiều 20-7-69 để bầu Ban Chấp-hành cho niên-khoá 1969-1970



Ông Tổng Giám-đốc Nha Trung Tê-u-học đang đọc diễn-văn trong buổi lễ bế giảng lớp Huấn-luyện Giáo-chức Tin - Lành do Hội Hoàn-cầu Khái-tượng tổ-chức tại nhà thờ Saigon từ 31-6 đến 13-7-69

